

AM 2 SO 54 ● 27 MARS 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

DEPOT-LEGAL
INDOCHINE
N° 48767

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

THỦ XEM CHÁNH-PHỦ HOÀ-LAN

tính phòng ngữ thuộc-địa
của họ thế nào

TÔI CÓ PHẢN HỌC-

THUYẾT FREUD CHĂNG ?

TRẢ LỜI CHO NG-NG-THO

HỘI DÁNG DÂN CHỦ

SẼ ĐI ĐẾN ĐÂU ?

MA QUÍ CÓ CHĂNG ?

TOÀN-QUỐC ĐẠI

HỘI LẦN THỨ 30

Ở AN-ĐỘ

NGƯỜI ĐI ĐƯỢC

(CHUYỆN NGÂN)

V. V.

16 TRƯỞNG GIÁ 0'10

NỮ VIÊN CHỨC VỚI TIỀN CẤP DƯỠNG VÀ HƯU-TRÍ

của Tr-v-Giao

Kính dâng mấy bài sau
này cho Quan Toàn Quyền
Đông-Dương,
và quan Thống-Độc Nam-kỳ.

I

THUẬN NHỊ VỊ THƯỢNG QUAN

Dã hèn lâu, cái tiếng
kêu ca về nỗi thiệt
thời của các viên
quan Annam đã
thấu đến tai hai ngài. Chúng tôi
chắc rằng tình-hình kinh-tế bấy
giờ ở xứ này, nay đã có nơi bình
phục, thì chẳng kịp thì chầy
quan lại Annam sẽ được thỏa
nguyện ít nhiều.

Song cũng thời người giúp việc
nhà nước, mà chúng tôi thấy
dường như Chánh-phủ bấy lâu
bỏ những người giúp việc đàn-
bà lại một bên ; nếu có nghĩ cho
ân-huệ gì, thì chỉ cho viên quan
đàn ông mà thôi.

Câu chuyện chúng tôi ngày nay
hiển dưng dưới mắt hai ngài
thưa, không phải là một câu
chuyện ân-huệ mà lại là một
câu chuyện rất thương-tâm, có
can-cập đến phần công-lý nhân-
đạo của Chánh-phủ đối với phái
người yếu đã lằng dằng công
giúp việc Chánh-phủ xứ này.

Chúng tôi muốn nói đến các nữ
viên chức với món tiền cấp dưỡng
và hưu-trí.

Xem kỷ-lương cuốn sách «Sưu-
tập luật hưu-trí» của ông Phan-
văn-Tiên thơ-ký Sô-di-phủ xuất
bản gần đây (1) chúng tôi có thấy
có một vài sự vô-ý thiếu sót lạ
lùng, trong cách Chánh-phủ đối-
đãi với những người đàn bà
giúp việc.

Chúng tôi xin bình-tâm bày
tỏ ra đây, mong rằng hai ngài
sẽ để ý đến, may ra việc chúng
tôi bày tỏ mà có kết quả ít nhiều
thật là phước lợi chung cho cả
năm, bảy ngàn có giá, có điều-
dưỡng v. v. khi còn sanh tiền,
và cả muốn cả ngàn đứa trẻ con
rồi mẹ mình làm việc nhà nước,
mà cha mình lại ở ngoài làm
vào một cái tình cảnh khốn đốn,
khi có việc từ-biệt sanh-lý xảy
đến tình hình.

(1) Nhà in Việt Nam, 1937 giá là 1p.00

VẤN ĐỀ TIỀN CẤP DƯỠNG

Tiền cấp dưỡng có
hai thứ.

1° Tiền cấp dưỡng
cho đàn bà góa.
2° Tiền cấp-dưỡng thường
niên cho trẻ con mồ côi.

Theo nghị-định của quan Toàn-
Quyền ký ngày 11 janvier 1937,
thì mỗi khi một người viên
quan đương làm việc, hay là
đương nghỉ phép mà có ân lương
rủi, hầu thất lộc thỉnh linh, thì
vợ hay là con còn trẻ tuổi, hay
tật-nguyên được quyền xin Chánh
phủ cứu giúp một số tiền bằng một
hay hai tháng lương của người
quá vãng, tùy theo cái trường
hợp người quá vãng được hưởng,
hay không phần tiền hưu-trí.



M. BREVIE

Đây là chỉ nói về viên quan
đàn ông mà thôi. Cách niệm
tình, xét công của Chánh-phủ
như thế, tuy không rộng rãi bao
nhiều, nhưng cũng có thể
đổ ngược bao nhiêu kẻ làm con
buồn rầu, tai-biến ; cách niệm
tình xét công như thế, tưởng ta
không hẹp gì mà chẳng cảm-ơn
Chánh-phủ.

Đến như cái «ca» của nữ viên
chức, cứ điều thứ 2 trong nghị
định ngày 11 Janvier 1937 nói

trên kia, khi nào người nữ-viên
chức góa bụa, chồng chết, mà chết
thì con cái cũng được phần lãnh
tiền cấp dưỡng như trên, song
khi nào người cha của mấy đứa
con kia chết, hay là mấy đứa
con phải về phần nuôi nấng
của người mẹ, theo luật pháp thì
mới được.

Sự hạn chế này, nghĩ theo ý
của Chánh-phủ, thật có phần
phải, song đứng về mặt thiệt-tế,
có lắm điều bất công, chúng tôi
xin trân trọng bày tỏ sau này.

Theo chế-độ gia-lộc hiện hành,
thì người cha có cái bổn-phận tự-
nhiên phải nuôi dưỡng con cái.
Cho nên khi người mẹ làm việc
nhà nước rồi mất sớm đi, thì
các việc nuôi ăn cho mặc, dạy dỗ
này kia, người cha phải chạy mà
nuôi lấy con mình.

Lẽ ấy dễ hiểu ; chúng ta hiểu
được.

Nhưng, theo ý chúng tôi, thì
sự cứu giúp như thế, thật lấy làm
bất công, đối với viên chức đàn bà.

Bảo rằng cứu giúp, thì ý hẳn
Chánh-phủ muốn cứu giúp cái
bầy con thơ kia mà thôi, vì nghĩ
tình mẹ chúng nó có công-trạng
ít nhiều với chánh-phủ ; cơ sao
còn buộc người cha vào đó làm
gì ?

Ừ, thì người cha chết, chẳng
nói làm gì, có khi cha còn sống
sờ sờ mà con cái phải cần nhờ
Chánh-phủ cứu giúp thì mới sao
đấy ?

Các nữ-viên chức không phải
mỗi người có chồng đều là bậc
dư-ăn dư-để, hay là làm việc
nhà nước hết. Có khi, chồng họ
là một tên dân thường, hay là đầu
có làm việc ngoài đi nữa, mà
cảnh nhà năm tối chỉ nghèo cực
thì mới sao đấy ? Đó là chúng
tôi chưa nói đến những «ca» của
nữ-viên chức, có chồng rồi thất
nghiệp, hay phải bốn lăm phương
xa, sanh nhai chẳng đủ.

Gặp cái tình cảnh như vậy,
bầy con kia biết dựa vào đâu ?

Trái lại, gặp nhiều cái «ca» mà
người cha không chết, hay là
người cha có bề thế làm ăn, mà
bầy con vẫn được hưởng tiền
cấp dưỡng, đáng lý món tiền này,

(Coi tiếp trang 13)

CHUNG QUANH HAI CUON

Retour de l'U.R.S.S. và Révolution trahie

II

Trong một bài trước, chúng tôi đã kiểm hiệu vì sao ở Nga ngày nay mà có một cái đầu óc phục tùng cực-đoan, phục tùng trong việc làm, phục tùng cho đến trong cả tư tưởng học thuật, là những nơi đáng lý trí người phải đề thông thả tự do mới được.

Trong bài này, chúng tôi muốn kiểm hiệu tại sao Gide trách ở Nga ngày nay muốn gây dựng tại một cái giai-cấp «thợ thuyền thỏa mãn» với cái số lương lớn nhỏ chẳng đều nhau (1) Theo Gide, thì có nhiều điểm bất rãng lần lần ở nước Nga sẽ có một hạng người buột-goa (bourgeois) không khác chi thứ bourgeois ở các xã hội khác. Những điểm ấy, Gide thấy trong sự lập trở lại gia đình, lấy gia đình làm cái tế bào của xã hội, trong sự thừa tự, trong sự hưởng của người cho, trong sự kiều dâm, trong sự sấm của riêng v.v..

Nếu Nga mà trở lại con đường như thế, thì cũng đáng ghét cay ghét đắng thật, nhưng ta nên biết rằng, sau cuộc cách mạng ở Nga, gia đình đành rằng bị tan phá không còn mảnh mả g, song đối với Marx, đối với xã hội chủ nghĩa, gia đình là một cái tế bào khu nào cái gia đình ấy bị kim tiền trói buộc, rút ra làm nông cốt kia. Xã hội chủ nghĩa nào coi gia đình như là cái sản vật đặc-độc của «bọn buột goa» đâu.

Còn đến sự hưởng gia tài, hưởng của người cho, thì từ năm 1918, Chánh-phủ Nga đã có luật hạn chế, chỉ cho người ta được để của đến 10.000 roubles mà thôi. Đến năm 1926, thì có luật bỏ hẳn cái mức số tiền 10.000 roubles kia đi, rồi hạn chế những người thừa-hưởng, và tùy số tiền nhiều ít mà đánh thuế tăng lên nhiều ít.

Và lại, chính những người lập ra xã-hội chủ nghĩa cũng không nghịch với sự tài sản riêng, do sự làm việc cực nhọc của mình mà ra, họ chỉ nghịch với cái tài sản lấy những phương thế «sanh sản» làm của riêng của mình.

Nhưng hai điều ở trên, Gide đã đem lời chỉ trích không hề trong mấy bằng sự ăn lương không đều nhau khiến cho kẻ có tiền chưa gì đã lên mặt «làm bành» với bọn nghèo nàn.

«Ở Nga Xô-viết không còn giai-cấp nữa; đành rồi. Nhưng mà còn kẻ nghèo. Còn nhiều kẻ nghèo quá, thật quá».

Sự sai-biệt trong đồng lương cũng lạ gì, nếu ta biết rằng thợ có hạng thợ tạp-nạp, và có hạng thợ chuyên-môn.

Với cái tình thế ngày nay, Nga không thể nào cho thợ không

chuyên-môn ăn lương cao được. So sánh với lương của thợ Âu-châu, thì lương của thợ Nga thật là ít quá: từ 150 roubles cho thợ tạp-nạp đến 350 roubles cho thợ chuyên môn.

Tuy vậy, thợ vẫn có nhà ở, có cơm ăn do sở chịu, như thế cũng dễ thở.

Mà sự sai biệt ấy, có phải do chỗ tự vị mà ra hay là do chỗ trách-nhiệm nặng nề mà ra?

Victor Serge là người không ưa gì Staline, chính trong quyển «Desin d'une Révolution» cũng phải nhận rằng mặc dầu thợ chuyên môn, hay là các ông kỹ sư có người đi đến số ngàn mỗi tháng, lại thêm có nhà ăn ở, có hộ hàng từ-lẻ, song đó chẳng qua là cái trách nhiệm của các người ấy rất nặng nề, có khi phải đem tánh mạng mình mà thay thế cho một sự sơ sót, hay là một cuộc thất bại.

Dẫu vậy mặc lòng, sau cái kế hoạch năm năm lần thứ hai, ta cũng nên lấy công tâm mà nhận rằng tình cảnh thợ của Nga nếu để như vậy mãi, thì e không khỏi có những sự chẳng hay về sau này.

Điều trách thứ tư của Gide là Nga dường như bây giờ đi sai chỉ hướng đầu tiên.

Chỗ này không phải là chỗ chúng tôi đem ra hai cái thuyết của Trotsky và Staline ra mà nói được.

Một đảng thì chủ trương nên làm cách mạng chẳng thôi (révolution permanente), và nên xây dựng xã hội chủ nghĩa khắp cả nước; một đảng thì bảo nên xây dựng chủ nghĩa trong một nước trước đã rồi sau sẽ hay.

Hai bên đều có cái lý của họ. Lý của Trotsky, ta thấy ông ta đem phơi bày trong quyển «La révolution trahie» mà chúng tôi sẽ có dịp nói đến sau này; còn lý của Staline, thì ta thấy nó đứng vững rừ ràng trong 20 năm kiến thiết ở Liên Xô.

Mà Liên Xô hiện nay có đi sai chỉ hướng đầu tiên chăng?

Chỉ hướng ấy là chỉ hướng gì? Có phải lập cái nước cộng hòa của lao-dộng trong cả thế giới như Lênine đã hoài bão chăng?

Nếu cái chỉ-hướng của chủ nghĩa Cộng sản là như vậy đó thì, thiết tưởng, trong cái thời buổi kiến thiết khó khăn của Liên Xô ngày nay, con đường đi của Liên Xô còn dài lên án như thế thật có tội vạ lắm, chừng nào có bằng có chắc chắn Liên Xô ngày nay thật là phần chủ-nghĩa xã hội sẽ hay.

Họ phần rồi chăng? Cứ như cuốn sách của Gide thì ta thấy họ dường như phần rồi vậy. Song, kẻ muốn học hỏi như ta, nếu muốn có tài liệu để mà suy

nghĩ cho đúng đắn, cho khỏi bị người xô mãi, ít nữa phải đọc báo chí và sách vở cả hai bên mới được: bên bình Nga, bên phần đối Nga. Trong thư viện Saigon, ta thấy những sách về Nga ra một mặt khác rất nhiều, chứ những sách cho ta thấy một mặt khác của Nga thật là ít lắm. Hình thoãng đọc được một vài bài tạp chí khuyến về tả-đảng hay là mua được một vài cuốn sách ở Pháp gửi qua, nào có thấm thắp vào đâu mà công-kích mà phê-bình cho rộn chuyện.

Vì vậy mà chúng tôi viết ra bài này, chỉ đứng về phương diện tâm học mà thôi.

Làm người muốn hiểu biết rõ ràng mới khó, nói chi muốn làm người không muốn hiểu hay là hiểu, mà có đầu óc đảng phái nó giắt mình đi xa khỏi sự thật đi.

Đọc quyển (Retour de U.R.S.S) của Gide ta nên hiểu đầu là chỗ thành tâm của Gide, đầu là chỗ phán đoán với vàng của Gide, đầu là nơi lợi dụng của bao nhiêu người yêu Gide mà ghét Nga, hoặc yêu Nga mà cứ một mực nện mạt Gide.

Yêu ghét, nhục mạ, tâng vơ không cần được sự thật để muốn hình vạn trạng nó đương bên chuyện ở Nga bây giờ.

Nga chưa hết là một cuộc thí nghiệm lớn mà.

VẤN-TRÌNH



THỜI THỂ RA ĐỜI

Chúng tôi tiếp đăng tin báo Thời-Thể ở 80, đường Maréchal Pétain, Hà Nội đã ra 20 Mars này xuất bản.

Trong bộ biên tập gồm có quý ông Lương Việt-Hùng, Lê-tràng-Kiến, Nguyễn-Đức-Quỳnh, Lê-v-Siêu, Trương Tầu.»

Theo lời bố-cáo của bạn đồng nghiệp, Thời Thể là tuần báo chuyên về nghề Văn-học và Chánh trị.

SÁCH GỬI TẶNG

1° Huyền không-độn của ông Lưu-trọng-Lưu, in lần thứ hai. Giá bán 0p.60 1 quyển: Hội ký xuất-bản.

2° Cảnh-động-Ma, tác giả Nguyễn-Nam do Lạc-Hồng thư xã xuất-bản.

3° Lạnh-Lùng của ông Nhứt-Linh do nhà xuất-bản Đời nay xuất bản. Giá 0p.60 1 quyển.

Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NOT

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác, vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.

NGƯỜI KẺN XỔ CÁCH NÀO?

dùng thuốc tiêu xổ hiệu Ông - Tiên cũng đáng

VÌ:

Không hơi

Không đắng

Không đau bụng

KHỎI CẢN KIÊN CỬ

Lúc xổ

cứ việc

ăn uống

như thường

nó xổ vô số đàm đanh phẩn đọng và sỏi sỏi

mỗi gói 0 \$ 10 uống đặn 5 ba lần

Có bán khắp nơi chi cuộc ONG-TIEN 228, rue d'Espagne Saigon và Bd. Albert ler Dakao

Trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình, chỉ có thuốc Sưu độc bá ứng hoàn «ONG-TIEN» là hay hơn hết.

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẻ không đầu bì kíp, vì số phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

(1) Trường 63 và 63 tiếp theo trong quyển Retour de l'URSS Gallimard xuất bản.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Tự-do báo chí vạn tuế!

Bị buộc vào bốn tội:

1. Xuất bản «Saigon» tiểu thuyết ra có kỳ hạn mà không xin phép trước.

2. Đứng làm gérant báo ấy mà chưa đến tuổi thành niên.

3. Không có khai tòa-án trước khi cho báo xuất bản.

4. Cứ bán báo, mặc dầu có lệnh của Chánh phủ cấm.

Anh Ngô-văn-Băng của chúng tôi vừa rồi đã bị Tòa tiểu hình phạt 16 quan tiền.

Chống án lên tòa trên, do quan toà Garrigues, và hai quan thị sự Legay và Filippini ngồi xử, vừa rồi Tòa trên đã tha anh Băng về các tội kia, chỉ buộc có một tội làm gérant mà chưa đến tuổi thành niên. Vì tội này, anh Băng bị phạt 16 quan tiền.

Đ

Tuế là lần này là lần thứ hai sau vụ Dân quyền, Tòa án ở đây, nhìn nhận hẳn hoi rằng:

Nam kỳ được quyền xuất bản báo chí tự-do vậy.

Lần này là lần thứ hai dư-luận Annam không nghĩ ngờ gì nữa mà chẳng nói rằng những việc hạn chế tư-tưởng của xứ này trót 76 năm nay là một việc trái với luật pháp.

Lần này là lần thứ hai những người viết báo như chúng tôi lấy làm há dả mà thấy rằng sự mù-mờ ép buộc xưa nay trong việc tư-tưởng đã không còn được nữa.

Mặc dầu ông Godard có muốn trốn tránh chúng tôi không cho chúng tôi tố về việc này, mặt dầu có bao nhiêu kẻ phản động ở xứ này không muốn cho Annam tỏ nổi thiệt thòi của mình ra; mặt dầu bao nhiêu cái trở lực khác chúng tôi cũng có thể đi đến các mục đích của mình mong mỗi bấy lâu.

Hôm nay, chúng tôi không ngần ngại gì mà chẳng là lên rằng:

Tự-do báo chí vạn tuế!

Còn việc biết hưởng quyền này chẳng, cái đó là tùy kẻ đi sau có gan cùng không.

Ngoài chợ phiên ra,
có gì lạ không?...
●

DƯỜNG như lúc này ở đầu người ta chỉ lo chợ phiên không mà thôi, chứ những việc áp-bức bắt công này kia, không thấy các tờ đại nhật báo nói đến chút nào?

Nếu chẳng vậy sao trên mặt các tờ đại nhật báo ở trường nhứt không thấy ai đăng cái bức điện tín của 20 người dân ở Chợ-mới kêu là cầu cứu với quan Thống-Đốc Pages?

Từ bữa 13 Mars đến nay, dư-luận ở Long-Xuyên vẫn còn xôn xao về sự vây bắt, đánh đập ở Chợ-Mới.

Thế mà các báo lớn không có báo nào nhứt nhứt đến cả. Chúng tôi chỉ thấy báo La Dépêche đăng cái bức điện tín kêu là cầu cứu nói trên kia vào trường 6, trường

tám mà đề chữ nhỏ rít. Mà chúng tôi cũng chẳng thấy ty báo giới của Chánh-phủ cái chánh đi, cái chánh lại gì cả.

Có hay không, những sự đánh, bắt người ở Chợ - Mới Long-Xuyên?

Q

Nhớ lại cụ Phan-Tây-Hồ

CACH đây đã hơn mười năm rồi, mà chúng tôi còn nhớ như ngày hôm qua cái buổi chúng tôi đến thăm Cụ, được Cụ ngắm thi, bình văn cho nghe.

Ngồi trên bộ ván ngựa, trước một cái mâm cơm thanh đạm ở chỗ Chiêu Nam Lâu cũ, Cụ vừa ăn, vừa nói chuyện văn chương, nghe lý thú vô cùng.

Khách ngồi đó, bốn năm người — trong đó có ông Ng. văn Bá, cụ chủ bút Toàn-Chung — đều lắng tai nghe, không một ai cãi lại. Cụ càng nói càng hùng chí, nói thêm, có lúc gấp miếng ăn rồi, mà cứ bỏ lạnh đó, một mực cụ cứ nói trót 15 phút đồng hồ.

Đầu tiên cụ đọc cho nghe quyển tiểu-thuyết văn vần của cụ nói về sự gặp gỡ ly kỳ của một vị tiểu thư Triều-Tiên, với một anh trai Nam - Việt cả hai là người vong quốc cả.

Trí nhớ Cụ sáng suốt lạ lùng. Tuy rằng truyện đặt ra có năm bảy năm gì rồi, nhưng mỗi đoạn Cụ đều nhớ không sai.

Có khi cụ cũng ngưng một vài câu, nhưng cụ trầm ngâm lại một chút, thì dường như bao nhiêu câu quên ở trong óc Cụ tuột ra ra cuồn cuộn như mạch nước vậy.

Không rõ cảm tưởng của những người được nghe Cụ ra sao, chớ tôi thì tôi còn nhớ mình, vừa cười thầm, vừa khen cụ rằng: «Thật là ông đồ đặt sệt».

Q

Sau cụ bàn qua đến quyền Cung Oản Ngâm Khúc. Cụ cho rằng quyền này là quyền cổ-dộng cho cuộc cách mạng; và tác giả quyền ấy thật là một tay cách mạng hẳn hoi, nhưng chẳng dám nói ra đó thôi. Cụ dựa vào nhiều câu, như câu:

Bực mình muốn đập tiêu phông mà ra,
mà bảo rằng muốn hiền cái hay của văn ta xưa, bao giờ kẻ hậu sanh cũng phải nhúng cái ý ở ngoài lời nói mới được.

Q

Rồi không biết sao Cụ lại sang qua chuyện anh Ng - ái - Quốc. Cụ nói đến tên Ng - ái - Quốc, thì có cái động thương nhưng cũng có cái bộ trách. Cụ thuật nhiều chuyện khi hai thầy trò ở chung nghe rất thú, như chuyện Ng - ái - Quốc mua nhứt trình cá trắm thứ, hề về đọc rồi thì rài ra đó, để mặc tình buổi sớm mai vào mùa đông Cụ thức dậy trước muốn lượm lên, hay là sắp đặt ở chỗ nào thì sắp đặt.

Cụ nói: «Thật cái anh ấy chẳng biết thứ tự là gì hết. Anh chỉ biết cái giới mà thôi».

Nhân ngày lễ Cụ, người ta hương khói, viếng thăm, chúng tôi xin chép sơ một vài chuyện nhớ ra đây, để công hiến cho đọc giả, ấy cũng là một cách đối hương riêng của chúng tôi vậy.

Ô hô! Nhàn nhá

Một mặt chào đời hơn hai tháng, bạn đồng-nghiep Nhàn nhá ở Huế đã chỉ cho ta thấy cái khuynh-hướng rõ ràng của bạn.

Với một cái giọng nói thanh-niên, cứng rắn, bạn đồng nghiệp cứ mạnh dạn sẵn tới, để bàn những vấn đề sống chết của anh em lao khổ hiện thời. Những tưởng ngày còn rộng, tháng còn dài, ai hay mới 9 số, thì sợt đây oan-nghiệt lại có người đem trông vào cổ.

Chắc bạn khi ra đời đã biết mình làm một việc: nguy-hiêm ở trong cái chế độ báo giới hiện hành, nhưng sự thế đã như vậy rồi, thì dầu có muốn cho ai kêu ca đi nữa cũng đều vô bổ cả.

Trung kỳ đã không có báo luật, thì lấy đâu mà động cửa người?

Vì vậy, mà chúng tôi ao-ước rằng trong Hội nghị báo - giới Trung kỳ sắp mở đây, anh em ở đất Thần kinh phải đặc-biệt chú ý đến mình mới được.

Có động cửa người ta mới mở cho mình.

Không phải là lời của chúng tôi đâu.

Ấy là lời trong Kinh-Thánh.

Còn đối với bạn đồng nghiệp Nhàn nhá, thì nếu có một lời khuyên thì chúng tôi khuyên anh em hãy ra Tourane đất của Pháp làm báo coi thế nào.

Q

Nếu chánh phủ thấu
hết thì sao?

NHIỀU người hỏi chúng tôi rằng: «Ừ, theo pháp luật thì ta được tự do xuất bản báo chí, nhưng nếu ta in rồi, chánh-phủ sai người đến tháo hết không cho bán mới sao đây?»

Đầu tháng này sẽ có người trả lời câu ấy cho đọc giả biết, và cho hết thấy những ai muốn làm báo bết.

Người ấy chính là ông Fauque-not, chủ nhiệm báo L'Alerte.

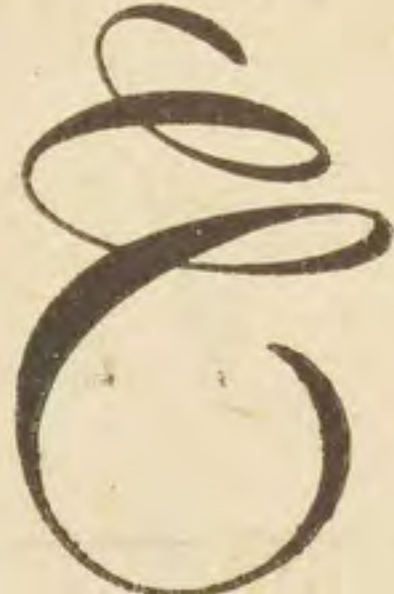
Ông này sẽ tính ra một tờ báo chữ quốc - ngữ mà không xin phép xin tắc chi hết, và nếu không có giấy của Tòa-án dạy phải tịch thu báo của ông, thì ông sẽ đối phó những người dám đến nhà ông làm ngang cho tới cùng.

Dầu phải, đi đến Tòa phá-án ở bên Pháp, ông cũng sẽ đi, để cho biết ở xứ thuộc địa này quyền pháp luật thắng hay là quyền hành chánh thắng.

Vấn đề tự do báo giới ở Nam kỳ hôm giờ mới đi được phần nửa chặn đường mà thôi.

Chặn trước, ông Cendrieux đã đi; chặn sau, ông Fauque-not.

Có lẽ ông này vì thấy sự thật của hội A J A C nên làm cho mặt chơi đó chẳng?



Cuộc tuyển cử Nghị
viên thành phố ..

DẾN 18 Avril đến đây, ai nấy cũng biết sẽ có cuộc tuyển cử 3 ông Nghị-viên thành-phố.

Có người tưởng rằng kỳ này vì mất hết hơn 1000 người bỏ thăm, nên cuộc tranh cử chẳng được kịch-liệt bao nhiêu.

Nhưng theo chỗ chúng tôi biết, thì cuộc tranh cử sắp tới đây sẽ có phần kịch-liệt vô cùng, vì kết quả là cuộc tranh - đấu của hai xu hướng rõ ràng: xu hướng lao-dộng, và xu-hướng trí thức tân-tiến.

Về bên anh em lao-tộng thì sự cử người hiện nay vẫn còn phân vân: kể thì muốn kéo ba anh cũ ra lại, kể thì muốn để chừng một anh cũ, và sẽ kèm hai anh mới theo.

Còn đám kia gọi là trí-thức tân-tiến hôm giờ họ bị một nhóm nhau, trên từng lầu một cái cà-phê kia, mà mỗi lần nhóm đều

có ông địa Neumann đến làm chủ tọa thì phải.

Vì vậy mà có nhiều người cho rằng hỗn xác của nhóm người kia sẽ bị ông địa Neumann nắm trọn trong tay.

Hễ ông này kéo giầy dũi đi đằng nào, thì các anh kia sẽ cúi đầu đi theo đằng này, chẳng khác nào những con búp-bê máy.

Họ nói vậy, thì nghe vậy, chúng tôi hôm nay chưa lấy làm gì mấy tí, vì chúng tôi nghĩ rằng không lẽ các anh kia muốn ra làm chánh-trị mà phải quặt-hạ đến thế.

Nếu các anh không có đầu óc tính toán, hay là nghị-lực phần dẫu chỉ, thì ở nhà đưa con cho vợ mà nhờ bột cơm, chẳng phải hay hơn sao?

Chừng nào họ bày mặt thiệt sẽ hay, nên hôm nay chúng tôi không cần vội kể tên ai ở hai bên làm gì. Tuy vậy, đối với sự hành-dộng của họ, chúng tôi sẽ dò xét kỹ càng, chừng đáng nói chúng tôi sẽ nói.

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KY xuất bản:

- Thi sĩ kỳ phơ của cô Lê Cbi (025)
- Indochine la douce của Nguyễn tiến Lăng (1p 50)
- Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)
- Văn đàn báo (giám trợ) bộ ba cuốn (2p 80)
- Le français par soi-même của Ng. H. Đình (0p 80)
- Người học về (kịch của Ng. nh. Pháp — 0p.25)
- Tần Ngọc (thơ của Phạm huy Thông — 0p.40)
- Nhà Hội Kỳ xuất bản:
- Huyền không động của Lưu trọng Lưu (0p.35)
- Thiên diêm tuyết (thơ của Đỗ huy Nhiệm — 0p.35)
- Nhà Tân Dân xuất bản:
- Cò Tư Thun của Lê - văn - Truông (025)
- Một đêm vui của Ngọc Giao (025).
- Ai lên phố Cát của Lan - Khai (025)
- Khởi Hươn của Lưu - Ngọc (025)
- Có báo khắp vùng Sài on và nơi nhà phát hành:

ĐỒ-PHƯƠNG-QUẾ.

41 Bd Tổng - đốc - Phương
CHOLON.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

ĐÀN RÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruột một chút, ăn năn không kịp. Quí bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vấp cho mình dễ dễ và không đều trót trố. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh dễ dễ, không đều trót trố, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đắc-hoà Chơn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương thái hiệu Nhàn mai mà nong. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh dễ quá, dễ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dương thái hiệu Nhàn mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quí bà có thai biết mà dùng, lâu tránh khỏi đều trót trố lúc sanh đẻ. Đức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương thái hiệu Nhàn mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đứa 1, 2 (nó lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm).

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thái nói, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Kláp cả Đông Pháp có bán nơi chổ bán thuốc. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới, và các gare xe điện có bán, Pách Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhàn-Mai 258 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 60, dùng trong hai hộp là đủ.

Đi đâu gặp vòng rết, quí vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quí vị vừa lòng
trong khi mua sắm hàng giá, và đồ đạc chưng diện
trong nhà theo kiểu kim thời

THỬ' XEM CHÁNH-PHỦ HOA-LAN

TÌNH PHÒNG-NGỦ' THUỘC-ĐỊA CỦA HỌ THẺ NÀO

DÔNG - DƯƠNG không thể tự cứu được, một mai có ngoại họa, đó là một lẽ chắc chắn không còn ai chối cãi đi đâu được.

Họ càng không chối cãi đi đâu được, nếu họ biết rằng những cuộc biến đổi ở Viễn-Đông trong mấy năm sau này làm cho các nước có nhiều quyền lợi ở Á-châu không còn an lòng vững dạ như sau khi Âu-chiến nữa.

Từ năm 1931, Nhật cứ tiến hành công cuộc thôn-tính của họ ở Tàu, làm cho các nước ở gần Thái bình Dương, hay là có thuộc địa phải khắp khởi lo sợ không biết mất còn bao nữa.

Về mặt kinh-tế, đành rằng họ chẳng có gì chống nổi với cái chánh sách đùn binh (dumping) của Nhật, cho chí về mặt quân sự, họ cũng chẳng còn gì đảm bảo cho họ được nữa. Điều-ước thủy quân ký ở Washington năm 1922 và ở Londres năm 1930, đầu năm 1937 đã mãn hạn rồi; Nhật từ đây về sau sẽ rảnh tay rảnh chân, mặc tình muốn làm sao, làm mưa chi thì tùy ý.

Cuộc điện ở Thái bình Dương đã thay đổi như vậy, thì lẽ tất nhiên những nước nào biết lo xa cần phải thay đổi phương lược phòng thủ ở thuộc địa mình, không để đợi nước đến trôn mới nhảy. Hoa-Lan là một.

Chúng tôi viết bài này không có ý gì khác hơn là muốn công hiến cho độc giả một mớ tài-liệu để sánh người sánh ta, rồi độc giả muốn suy nghĩ, phê bình, thế nào mặc ý.

Hoa-Lan ngày nay lo đề phòng thuộc địa của họ thế nào? Muốn trả lời câu ấy, ta cần phải biết vị trí địa dư, và một cái nguồn lợi đặc biệt của Ấn-độ Hoa-Lan mới được.

Nằm chính giữa Á-châu và Úc-châu, cần trên cái ranh mức Ấn-Độ Dương, và biển Trung - Hoa, Ấn-Độ Hoa-Lan thật chẳng khác nào một cục thịt mỡ ngon, chia ra làm năm ba chận, hình như rời rạc nhau, mà kỳ thật lại khít khít với nhau lắm. Đường tàu bè ở Á-châu qua lại Á-châu phải đi ngang qua họ, như là đường Đông Dương về Pháp. Cho nên

vấn đề phòng thủ Ấn-Độ Hoa-Lan chẳng những có quan hệ riêng đến cuộc an-ình của họ mà thôi lại còn cũng có ít nhiều quan hệ đến vận mạng xứ ta nữa.

Đây là một lẽ ta nên chú ý.

Lẽ thứ nhì, nằm trên phía Bắc Nhật ngó xuống Ấn-Độ Hoa-Lan hệt rất xa nhưng nếu ta chú ý nhớ rằng Nhật còn có dây cù-lao Carolines và Mariannes (khi xưa là của Đức Quốc) để làm cái ống dòm, ngộ khi hữu sự, thì ta sẽ bảo nhau rằng, nếu Nhật muốn thì không khó gì cho họ với tay lấy Java hay là Sumatra.

thành thử ngày nay họ càng lo gắt tinh hơn nữa.

Ái cũng biết mấy năm gần đây Nhật nỗ lực đi kiếm dầu hời ở Sakhaline và Mãn - Châu Quốc Thường thường, dầu hời ở cách mặt đất chừng 1 000 thước, thế mà người Nhật họ phải đào sâu đến 1 500 thước, nhưng kiếm chẳng được bao nhiêu. Gặp hời vô sự, họ mua của Mỹ (65 phần trăm) của Ấn-Độ Hoa-Lan của Nga ở Á-châu chẳng nói chi, chớ đến lúc gặp giã lun, tung họ biết nhờ cậy ai bây giờ?

Đã không biết nhờ cậy ai được

sẽ thấy rằng, ngộ có chiến tranh ở Thái bình Dương xảy ra, thì Ấn-Độ Hoa-Lan sẽ là con đường tranh đấu kịch-liệt của các nước mạnh, hầu để chặn không cho kẻ nghịch vận lương theo các eo biển ở trong địa phận Ấn-độ Hoa-Lan, như eo biển Sunda ở chính giữa Java và Sumatra chẳng hạn.

Lúc nào giặc đánh xa bờ biển của họ thì chẳng nói chi, vì họ còn giữ địa vị trung lập của họ; nếu giặc đánh gần bờ biển, trong địa phận của họ, liệu họ giữ địa vị trung lập mãi được chăng?

nhiều bộ binh đều rút về đóng ở Java.

Ngoài ra, còn một vài nơi cũng phải giữ gìn cho chắc chắn mới được, như Batavia và Soerabaia. Ở hai nơi đây cần phải đặt đồn lũy pháo đài cho kiên-cố.

Vì rằng Batavia là kinh - đô chánh-trị của thuộc-địa; nếu Batavia mà thất thủ đi thì còn gì thể diện của nước mẹ?

Còn Soerabaia là cái hải cảng độc nhứt trong nước; nếu Soerabaia mà lọt vào tay kẻ nghịch, thì tàu bè họ lấy chỗ nào mà ẩn trú?

2. Nếu như Ấn-độ Hoa-Lan mà giữ địa-vị trung lập không được, thì bộ binh, thủy-binh, hàng không binh phải hiệp lực nhau lại.

Cái vai của thủy-binh thật là quan trọng lắm. Vì họ chẳng phải giữ mọi giải cù-lao bằng bùm tay, mà lại là một giải cù-lao địa diện bằng 2/3 Áu-Châu lận.

Thế thì thủy binh sẽ là một cái sức mạnh lớn dùng để làm cái hàng rào không cho kẻ ngoài xâm-lấn.

Những chỗ nào mà dễ bị kẻ nghịch tàn phá, thì thủy-binh phải có cái bồn phận giúp sức với bộ binh.

Hiện nay, chánh-phủ Hoa-Lan sợ nhứt là những chỗ xuất cảng dầu hời ở cù-lao Bornéo. Trong khi phòng thủ, họ phải giữ thế nào dùng cho bao nhiêu dầu hời dự trữ lọt vào tay kẻ nghịch. Nếu vạn nhứt có xảy ra diễm chẳng lành, thì họ tức tức phải đốt trụi những dầu hời ấy đi, không để lọt vào tay kẻ khác.

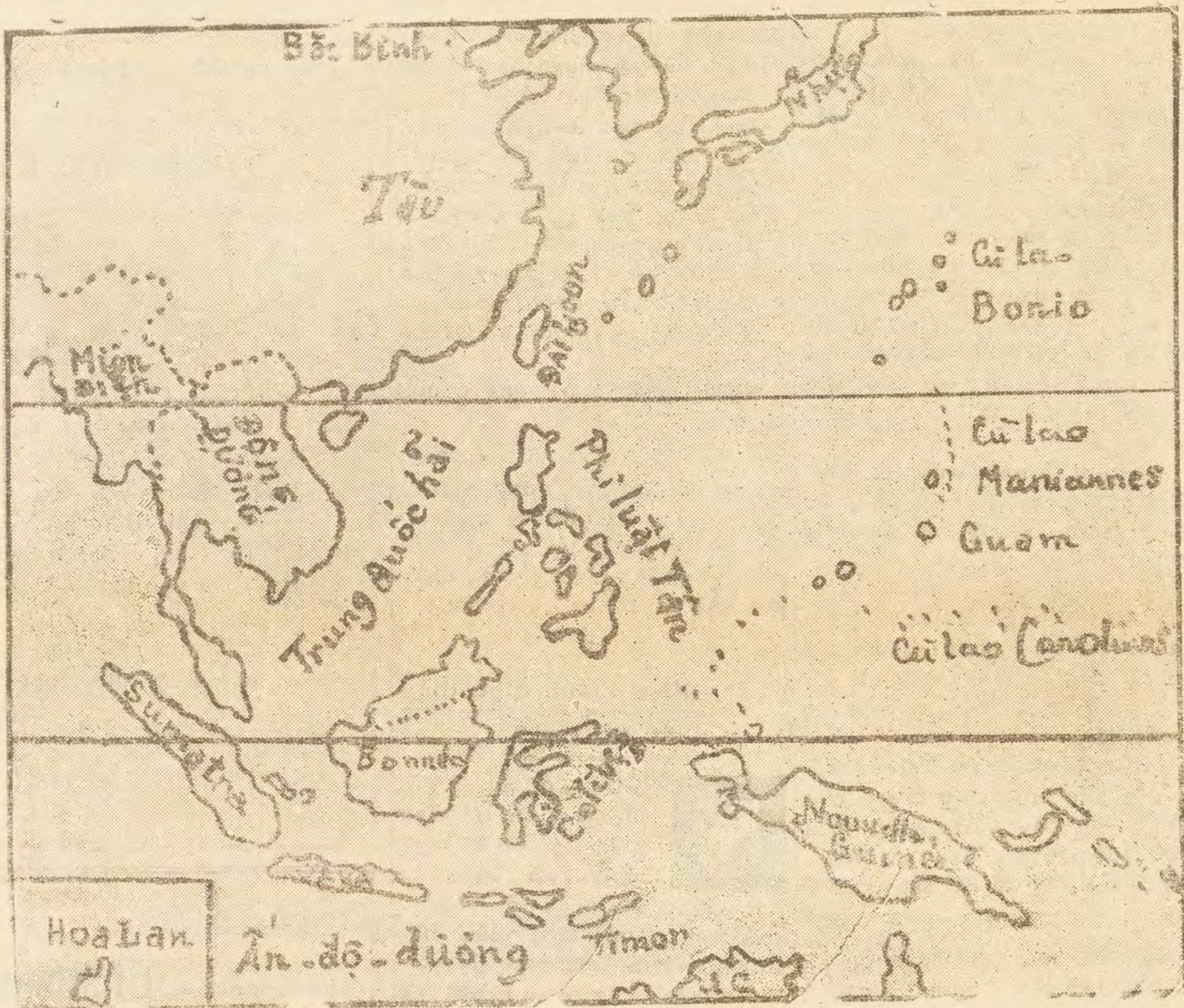
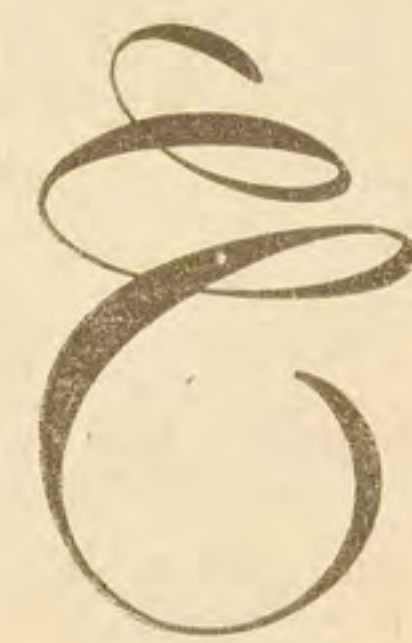
Đó là những cái cần bản trong sự phòng thủ thuộc địa Ấn-độ Hoa-Lan.

Muốn thật hành cuộc phòng thủ ấy, tự nhiên cần phải có cái chương trình to lớn mới được.

Chương trình ấy thế nào?

Kỳ sau chúng tôi sẽ nói đến.

VAN-TRINH



Mà Nhật, nếu có ý như vậy, ta cũng không lấy làm lạ chút nào, vì ở đây, ta sẽ thấy sự quan-hệ của một cái nguồn lợi đặc-biệt ở Ấn-Độ Hoa-Lan: dầu hời.

Nếu Ấn-Độ Hoa-Lan mà không giàu về món này, có lẽ họ giảm bớt sự đề phòng của họ, vì họ chẳng phải lo sợ bao nhiêu. Ngạc vì thuộc địa của họ rồi là cái kho chứa món rất cần dùng trong cuộc giặc về sau

rồi phải gặp thời thế bức bách, nếu họ chẳng dùng võ lực mà kiếm dầu hời chắc họ phải tự sát vậy.

Đây không phải là một việc nghĩ càng đâu, vì chính ở hội nghị Londres năm 1935, Nhật ngó ý muốn mượn hay mua cù-lao Bornéo. Nếu Anh, Mỹ mà điều đình được với Hoa-Lan như thế, họ sẽ không tăng thủy-quân của họ.

Mà dầu hời cái món thiếu của Nhật, lại sanh ra rất nhiều ở cù-lao Java ở Sumatra, nhứt là Bornéo, Tarakhan và Balikpapan; chính những nơi này, tàu ăn dầu của Nhật Bôn qua lại thường ngày.

Đó là những lẽ về địa dư, về kinh-tế, khiến cho Ấn-độ Hoa-Lan phải phải phòng lo sợ đến cái số phận mình sao này.

Còn một lẽ về quân sự nữa. Xem bản đồ cho kỹ, đọc giả

Trở lên là những điều hệ-trọng phải toan tính trong cuộc phòng thủ Ấn-độ Hoa-Lan.

Vì thế, mà ngày nay chánh-phủ Hoa-Lan phải lo gìn giữ cục ngọc quý báu của họ luôn cả về hai mặt:

1. Nếu như Hoa-Lan mà giữ địa vị trung lập được, thì bồn phận họ phải dùng bộ binh mà giữ trật tự ở bên trong. Bao

ÁO KIỂU MỚI **LIEN-HOA** ÁO KIỂU MỚI
110, Lagrandière - SAIGON

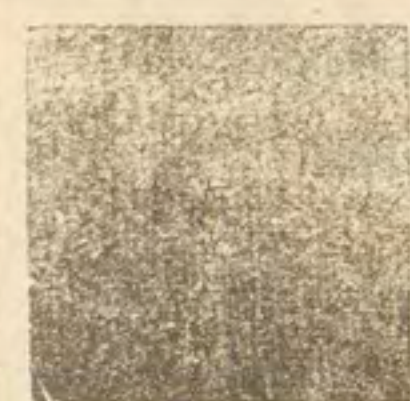
Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode. Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MÙI**
Professeur de Mathématiques

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương-văn-Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.



Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



NGAM NGÀ

Say Rượu

Hỏi rằng ai tỉnh với ai say /
Say tí như mình kẻ cũng hay.
Bầu rốc kẻ chi trời lộn ngược,
Chén nghiêng mặc sức đất lẫn quây.
Bạn say Tiên trước chừng đôi mặt,
Kẻ tỉnh đời này dễ mấy tay.
Chung cả cần khôn vào một cuộc
Càng say càng nhớ nước non này

TÚY-SINH.

Mơ

Thú vui bầu rượu túi thơ,
Tiêu dao ngày tháng là chờ bạn ta,
Nhớ khi tiền chén quan hà
Kẻ Nam người Bắc mặt-mà xiết bao

Đầy với chén rượu.

Chưa phong lưu, nào có thiếu chi đâu.
Góp gió trăng vào cả một bầu.
Cho túy-lũy càng khôn đủ mới thích
Tự cổ thành-hiến giai tịch tịch
Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh
Kìa xưa kia Lý-Bạch, Lưu-linh
Suốt ngày tháng chén quỳnh vui say tỉnh.
Số nhân hạ trời kia đã định
Can chi mà suy tính lợi-danh
Sao bằng chén chú chén anh...

TÚY-SINH.

37 Rue Colombier.

Bên Sông

(Tiếp theo số 53)

Anh thơ-thần bên sông
Trông hút bóng chim hồng
Chập chờn ngoài mây thăm...
Gọi anh buồn nhớ-nhung!

Anh thơ thần bên sông
Em, có thấu chăng /... lòng
... Vì ai, từng tan-nát,
Vì... những chiều sầu-móng.

Anh thơ thần bên sông
Sóng nước với sóng lòng...
Thi nhào tương rào-rạt
Than ôi!... buổi tương-phùng.

VÕ-THỌ-CHÁU (Phú-hải).

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ DĨA ~
BEKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BEKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

CHỨC CẦM HỒI VĂN

Nhơn ngồi bàn phím với một ông bạn về một câu chuyện văn-chương, được ông ấy cho xem bài thi dưới đây, ký giả liền cảm thấy trong lòng đã nấp như người gió cá, cấp bỗng và vội vã chép ra để hiến cho các bạn làng văn, nhứt ai chưa được hân hạnh xem qua bài thi ấy.

Chúng ta thường nghe truyện « dệt gấm thành văn », tức là truyện xưa Đẩu-Thao ra ra từng chỉ hị vợ người ở nhà vì thương nhớ chồng, vì lo sợ chồng nài nơi gió cá, nên dệt gấm thành văn dựng lên vua để cầu xin cho chồng được trở về.

Bài thi này có phải chỉ hị tay vợ Đẩu-Thao kéo tơ làm thành hay là của một nhà nho nào thêu dệt? Ký giả thật không rõ, đến người đã cho ký giả xem bài thi ấy cũng không dám quyết định chỗ đó, và chỉ biết bài thi kia truyền tụng đã lâu đời giữa làng nho.

Vậy thì bài thi chép ra dưới đây chỉ xem là một tài liệu cho các bạn muốn khảo cứu văn học nước nhà, còn hay hay dở, đó là quyền phán-đoán của độc-giã.

Riêng phần ký-giã mấy mươi dòng chữ dư vi đã đều là những tiếng to thành thật mà cảm động, bi-thương, và ai oán đã bật lên từ cõi lòng của một thiếu-phụ phải cảnh chán đời gối chiếc.

Phu thê bốn đục bách niên kỳ,
Thùy tướng trung đồ lưỡng biệt ly.
Lâm hành thuyết xuất tam phân thiệt.
Thữ tình miên miên vô tuyệt thì.
Nhứt biệt lưỡng nhân trường độc thủ.
Cang trường thốn đoạn lụy song thùy.
Niệm phu hiếu dạ qui hà xứ.
Túc lộ xôn phong khước thọ bi.
Xuân khứ thu lai đông hựu đảo.
Lưỡng luân nhứt nguyệt hồ âm tri.
Thiếp tướng chinh phu phụ bất đắc.
Tur lương vạn lý tổng hàn y.
Nhận lạc ngư trầm âm tin đoạn.
Lam-kieu trở các thiên nhai thùy

Lộ viên sơn dao vô y bạn.
Cung hải dẫn tiêu bộ nan di.
Khải tương thủ tuyền thêm châu lụy.
Đối cảnh lư trang lại họa my.
Ngưỡng kiến lưỡng gian song yển tử.
Triệu khứ mộ lai song đối phi.
Cô nhận thiên biên thỉnh thâm thiết.
Khâm hàn trăm lãnh thủ cô vi.
Chức cầm thành văn hiển thiên tử.
Tứ ngã nhi phu cập tảo qui.

Xin lược dịch ra quốc-âm:

Trăm năm những tưởng dè thường,
Nào hay ly biệt giữa đường khi không.
Ra đi lòng lại dặt lòng,

Tình này bao thuở cho xong nhớ chàng.
Trông ai mòn mỏi buồn gan.
Ruột đau đòi đoạn, lệ tràn thăm bầu.
Ngày đêm chàng ở nơi đâu?
Năm sương nếm gió dãi-dầu thăm-thế!

Xuân đi thu lại đông về,
Hải văn nhứt nguyệt ô-chè lần qua.

Nhớ chàng muốn dăm ai xa,
Hàn-y thiếp biết ai mà gởi ra.
Bật tin cá lạng nhận sa,
Cầu Lam cách trở bao-la ai ngoài.

Đường trường núi điệp nhờ ai,
Bước đi khó bước, liệu bài không xong.

Màn trong vén, lệ song song,
Sôi gương diêm phẫn, tỏ hồng sao đan?

Ngoảnh nhìn đôi yển Lương-gian,
Đi mai về tối hiệp đoàn có nhau.
Chơn trời chỉe nhận kêu sầu,
Chấn đơn gối chiếc canh thầu lạnh lừng.
Thành văn dệt gấm hiển dung,
Sớm mong thiên-tử cho chồng thiếp lui.

NGO-HUU-THOI



Bazar GIỚI-THANH

SOCTRANG

XUÂN ĐẾN

XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiện đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phần son, đồng hồ v.v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

Người Anh, Mỹ đã công nhận có thần, quỉ và có người chụp hình được ma !

XUA nay, hầu hết dân số các nước văn-minh Âu-Mỹ đều theo khoa-học mà công nhận những thứ gì mắt thấy được, tai nghe được, sờ mó được; và cực lực công-kích thuyết ma quỉ thánh thần có xuất hiện.

Là vì ma quỉ, thần-linh không phải là vật hữu hình, không thể cho loài người sờ đụng được, hay nghe được.

Nhưng, nhiều hiện-tượng lạ-lùng, gây ra lời các quyền-sức vô-hình, như cái bàn trôi tự nhiên quay tít, trả lời theo câu hỏi mỗi người khác nhau, về một sự vật gì đó, tiếng tiếng vào vào một tiếng là « có, phải » tại tiếng là « không » chẳng hạn. Hay là cái bàn bằng ván các hình trái tim, trên đó để nhẹ hai ngón tay của hai người nào cũng được, dưới bàn là 3 cơ trơn như viên đạn, mũi bác—chọn—có thể tự mình chạy chữ này chữ khác mà người ta vẽ sẵn từ « đến » trên tấm giấy đặt ráp lại thành câu ra rồi như gầu hột khác nhau của mỗi người.

Hoặc giả nhiều trường hợp mà người ta có thể lần mò, thấy rõ ràng người ba con đã chết rồi, lại về đứng trước mặt mình, cũng cử-dộng như khi sống, nhưng không nghe một tiếng động và có thể biến hiện lạ lùng theo ý muốn.

Và nhiều hiện-tượng quái-ở khác nữa mà khoa học không tài nào giải thích được.

Lần đầu tiên xuất-hiện. Ở Mỹ, Anh, Ấn-độ, Pháp, các nước lớn và nhỏ, văn minh và dã-mạn trên hoàn-cầu mỗi nơi đều có một số người hiểu-ý thành lập nhiều hội để chung tay nghiên-cứu về khoa « thần-bí » đó.

Hiện thời ở Anh và Mỹ có nhiều hội rất to gồm có những nhà triết-học, thông-thái và tài giỏi trong nước, đang đi tìm kiếm rất nhiều công-cuộc: khảo-cứu về thần-linh.

Nhiều hội cho ra nhiều cơ-quan bên vực cái thuyết của mình, và nghiên-cứu thêm về khoa siêu-nhân ấy, để công bố cho mọi người cùng biết, và phụ lực với họ tiên-hàa công-cuộc « kỳ quái » kia.

Ở Âu-Mỹ, bây giờ các báo khổng lồ đăng được các « đề-từ siêu-bình », vì họ cũng có lý lẽ vững-vàng. Bởi thế họ nên quần-thúng cũng ủng hộ qua nắm « học-giã » đó.

Không phải họ tin vào khoa siêu-bình-độc, mà trái lại, họ biết dung-hợp với khoa-học, làm cho các hiện tượng siêu-linh xã-hội-hiện được, người ta tin đường-hoàng, có chứng cứ hẳn hoi.

Như mới rồi đây, báo *Dagens Nyheter* ở Stockholm — có cho ta hay rằng: viên tho-ký của bộ khảo-cứu các hiện tượng vô-hình ở Anh (Institut Britanique pour les Recherches psychiques) là ông Harry Price có xuất bản một quyển sách rất dày, rất có giá trị về việc nghiên-cứu thần-linh, đề tựa là « Những điều thú-nhập của một người đeo đuổi các Thần-

linh » — Les confessions d'un chasseur d'Esprits. Cuốn đó là kể-quả trên 30 năm mà ông say-sưa trong việc nghiên-cứu, khảo-sét về các hiện tượng vô-hình. Trong đó, ông nói rất rành-rẻ, chắc chắn, dung-hòa với khoa-học, và có hình ảnh mà ông chụp các thần-linh chứng-lời nói của ông rất đúng.

Ông là người trọng sự thật, luôn luôn đánh đổ những lý-tuyết dị-doan mù-mờ, không bằng-cớ về khoa vô-hình. Đọc rõ, ta phải thán-kính-phục-cái đức kiên-lâm, thành-thật và tài hiem có của ông. Đọc rõ, ta thấy mình bé-tí, đần độn, không hiểu được những hiện-tượng, quyền-sức vô-hình, chưa có ai giải thích được, luôn luôn bao bọc chung-quanh ta.

Ông là người sanh ra với cái chí hướng lạ-lùng. Hồi còn nhỏ, ông đã tỏ cho ai nấy biết rằng ông là một người yêu khám phá những hiện tượng thần bí. Ông không tin-nhập như trẻ con chuyện hoang đường về tiên bụt thường thường ông hay chui vô những căn gác bỏ lâu ngày không ai ở, hay những căn nhà hoang và bị đổ là « Ồ ma » đang tìm kiếm ma ! Có lần ông với một người bạn đồng chí mang máy quay phim với đèn điện thấp toan — lampe à magnésium — vô một cái rạp hát mà khi xưa có xảy ra một vụ ám-sát ghê gớm, đã bỏ hoang lâu ngày, bị người ta đồn là có tinh, quỉ ghê gớm lắm hiện hình phá phách. Rồi hai người búp kính trong một chỗ, đợi đến 10 giờ khuya ai nấy đều ngủ, hai người nghe có tiếng khua động nhẹ và tiếng xì xào như ai nói nhỏ với nhau. Tức thì, tìm ông đập, bực dèa lên và chống khu quay phim chụp: 4 con tinh lù ánh-bớt chữ hai ông, và lật lật kéo xuống than lâu. Từ đó trở đi, bọn quỉ tinh không dám mò đến đó nữa.

Trong tác-phẩm nói trên, ông Price, tác-giả của quyển sách ấy, nói trong nhiều trường về cách chụp hình ma quỉ. Ông ra h nghề này lắm. Trong các buổi diễn thuyết về khoa siêu-bình, ông đã dùng mấy cuộn phim mà ông đã chụp được thần-linh, để chứng-lời điều của ông là sự thật, và đáng cho toàn-giã thấy ma xuất hiện ra sao ?

Ở trong các cuộc diễn thuyết về thần-linh-bọc bên Anh và Mỹ đến giả bay lấy hình chụp ma treo lên cho khán-giả xem. Vì muốn quần chúng tin và phụ lực tại mình nhà đầu-khắc Mỹ tên là Mumler làm ra những tấm hình giả mà ông lờ với khán-giả là do mình chụp được ma. Sau ông bị tù vì tội làm đồ giả nói trên để mê hoặc quần chúng. Bộ *Institut pour les Recherches psychiques* ở Anna nói trên đã cực lực tìm bắt bọn làm hình giả như anh chàng Mumler và gỡ mặt nạ bọn đó cho quần-chúng biết rõ.

Lúc bấy giờ ở Anh, có bọn cốt động tên Ada Enma Deane có tiếng

là giỏi nghề chụp hình ma-quỉ. Hôm tháng 11 năm 1924, sau ngày lễ đình-chiến, anh ta đem ra một tấm hình bày cảnh tượng lò mờ, nhiều người đến thăm mồ của một anh lính tử-trận và nhiều binh người lò-mờ không ai biết, nói rằng mình đã chụp ở đất thánh bốn ngày lễ đình chiến, và cái nghĩa rằng những hình người lò-mờ đó là những linh-hồn dưới mồ về chứng kiến cuộc lễ của bạn họ là anh lính tử-trận mà nhiều người đến thăm. Sau một lúc xem xét kỹ-ước, ông Price quả quyết rằng hình lò-mờ đó là máy n,ười đã ban trong sáo mà anh đồng cốt nói trên khéo nhét vô và nói dối là ảnh của những linh hồn lính trận.

Trước sự xem xét theo khoa học rất kỹ của ông Price, những anh thợ chụp hình ma đều là giả dối, khéo đặt đều cả. Vì vậy nên họ sợ ông ta lắm. Lần lần, ông đã phá tan bột họngiã-dối đó cả.

Mặc dầu có tài, ông cũng còn nghi-ngại chưa hiểu sự sanh hoạt của những hiện tượng lạ-lùng mà không ai tài nào hiểu rõ được. Nhưng ông tin—theo lời ông đã tuyên bố—« Sự quái lạ nào cũng ở tự ta cả chứ không phải ở một thế-giới bên kia, xa lạ. »

Nhờ công đeo đuổi, trong 30 năm tưỡng, với tấm lòng sốt-sắn, cứng-cát, trọng sự thật, nên ông đã thành một nhà thông-bái rất « cừ » về khoa thần-linh. Ông đã khôn-ngon dung-hòa với khoa-học. Món nào có bằng-cớ chắc chắn, ông mới đem ra rồi trong sách, và diễn giải trước đám đông thính-giã với những hình ảnh hẳn hoi.

Bọn đồng cốt giả phải chạy mặt ông. Mà bọn « phản-động » cũng phải kiên lý-thuyết vững-vàng hợp khoa-học của ông.

Còn gì nữa mà xử ta có một người kiên-tâm giỏi như ông Price thì chừng đó, họa may, nạn đồng cốt, thầy bói gian dối mới tiêu-diệt được. Trần-văn Lai

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỀU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et GYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BÌNH PHONG-TÌNH BÌNH ĐANG ĐÀ
DIATHERMIE-LABORATOIRE D'ANALYSES

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lạnh mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tía đua thêu trên cành. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên dưỡng ngay tinh thần cho tráng kiện.

Hai môn thuốc « ĐẠI-BỒ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quý ông quý bà, đã có nhiều chứng thư đăng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay mệt nhứt, có thể đem con người lên « Cỏi-Thọ Đền-Xuân ».

NAM CANH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị : Hư lao, gầy yếu, làm lưng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bất hảo, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ bất thường. Ho lao lâu năm.

SÁM NHUNG BỒ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B.— Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BỒNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

HỘI ĐẢNG DÂN CHỦ SẼ ĐI DÊN DẦU ?

Xã hội chia ra nhiều giai-cấp. quyền lợi của mỗi giai-cấp khác hẳn nhau, nên thường hay xung-đột. Hội-đảng, là tổ chức chánh-trị đặc-biệt để binh vực quyền lợi của mỗi giai-cấp, hoặc những hạng người trong một giai-cấp.

Đảng bảo-hoàng binh vực quyền lợi của bọn hoàng-thân công-tước, bá-tước, đẳng bá-thủ để binh vực những người không chịu cho quần chúng tiến hóa. Các đảng ấy thuộc về giai-cấp có quyền thế, có của cải.

Đảng cấp-tiến đảng dân chủ, đảng tự do, vãn vãn... thường là đảng phái của giai-cấp tiểu tư-sản.

với mình, thời chắc hẳn rằng đảng ấy không đối đầu với ai nổi được. Muốn cho đại thành mục-dịch của đảng, thì cần phải có đông người. Mà muốn có đông người thì cần phải tuyên-truyền và cổ động.

Tuyên truyền là dầy công cả nghĩa cho người ta hiểu rõ xu-hướng chánh-trị, chủ-nghĩa mục-dịch phương pháp hành-động vãn vãn... của mỗi chánh đảng.

Còn cổ động là thừa một cái cơ hội nào, đưa một khẩu hiệu nào để cho dân chúng mau hiểu, đứng lên kêu gọi dân chúng chống lại với một cái thế lực, một cái giai-cấp, một cái chế độ..

Tuyên truyền cổ động, cần dùng phải có báo chí công-đồng

thời quyết hẳn rằng cái hội ấy không tiêu biểu được cái ý muốn của dân, và không được đại đa số dân ủng-hộ.

Những hội, đảng nào sống trong cảnh ngộ ấy mà xưng mình là hội, đảng của toàn cả quốc-dân là nói dối vậy !

Có lẽ vì biết thế, mà trong điều lệ của hội đảng dân-chủ các ông đứng chủ trương có kèm một khoảng bắt buộc đảng-viên phải là những người biết chữ tây khá, đủ sức bàn cãi bằng tiếng Pháp trong một cuộc hội - hiệp công đồng.

Nghĩa là trong các buổi nhóm của đảng dân chủ chúng ta sẽ được nghe bàn cãi các vấn đề thuộc về quyền lợi của người An-nam bằng tiếng Pháp.

Nghĩa là đại đa số dân chúng xứ này, tức là những hạng thợ thuyền và nông-dân không được có chữ trong đảng dân chủ, không được họp nhau dưới bóng cờ « dân chủ » để binh vực cho mình.

Nghĩa là cái phạm vi hoạt động chánh trị của hội-đảng của những ông Thành, Thảo. Mỹ rất eo hẹp không có cơ phát triển mạnh mẽ.

Một đảng chánh-trị mà không phát triển thì làm sao bành trướng thế lực, tạo một cái địa-vị quan trọng trên trường chánh-trị để chống giữ quyền lợi của đảng viên và của giai cấp của mình.

Một cái hội đảng như thế chỉ có tên mà không có thực.

Mới ra đời, hội-đảng dân chủ, vì hoàn cảnh chánh-trị, đã phải xua dân-chúng tách xa mình thời trong các cuộc « binh vực dân chúng » sau này, đảng ấy mới lấy ai làm hậu thuẫn, để nói cho người ta nghe, người ta kiên nhẫn.

Cái sứ-mạng một đảng chánh trị là để dẫn đạo dân-chúng, mà đảng dân chủ lại tuyên bố xa dân chúng, không nhìn nhận được cái hạnh phúc có cấp bằng và hiểu biết chữ Tây như mấy ông Thảo, Thành, Mỹ, thời cái đảng ấy phỏng đi xa được chăng ?

Từ bữa hội đảng dân-chủ đảng báo tuyên-bố chương trình và điều-lệ của hội-đảng đến nay, kể cũng đã được khá lâu ngày. Dân chúng trông đợi coi các ông cầm đầu hành-động cách nào, mà trông hoài vẫn mỗi mất.

Hay là hội đảng dân-chủ rồi đây cũng sẽ làm một đảng Lập-Hiến thứ hai nữa mà thôi !

Đảng - viên cũng sẽ là một nhóm năm ba mươi người vậy thôi.

Như thế đảng, dân-chủ chẳng những không có cái cao vọng nào binh vực quê-hương, xứ sở, mà về quyền lợi đặc-biệt của giai-cấp tiểu tư-sản, trí-thức đảng ấy cũng không thể bảo-hộ hoàn toàn được nữa.

M.

Hội Mỹ Thuật Ai Hưu sẽ ra mắt công - chúng tại Nhà Hát Tây

Hội Mỹ Thuật Ai Hưu đã tập hoàn toàn được bốn bốn tuồng soạn theo các hài kịch có danh của tiên sinh Molière.

Mấy tuồng ấy đã diễn trước cho cá: hội viên xem tại nhà hội đường Pellerin đều được kết-quả mỹ-mang.

Đầu tháng tới, tối thứ bảy 3 Avril 1937, hội sẽ ra mắt tất cả công chúng Saigon tại rạp hát Tây. Đêm ấy sẽ diễn hai tuồng : « TRE ÉP DUYÊN GIẢ » và NHỆ VĨ TÌNH hài kịch của hai ông Ca-và-T. Inh và Nguyễn-văn-Mô, dịch phỏng theo « Le mariage forcé » và l'Amour médecin của Molière.

Coiều chúa nhật 4 Avril 1937, có diễn riêng cho nam nữ học-sinh xem.

Hai mươi hai người tài tử của hội, vừa đào vừa kép, sẽ rủng rức trở tài cho công chúng xem hai vở kịch ấy. Tranh cảnh đẹp của nhà hát tây và có nhạc tây phụ thêm, sẽ làm cho đêm ấy là một đêm hát đặc-biệt của hội hiến cho công chúng xem.

Bà con, ai là người muốn biết một cuộc cải cách mới mẻ trong nghề hí-trường, ai là người muốn giúp sức cho hội Mỹ Thuật Ai Hưu để bước một bước về vang trên đường nghệ-thuật nước nhà, hội xin mời giữ chỗ trước. Hội sẽ hứa không làm cho anh em phải thất vọng, và mấy giờ ở nhà hát tây không phải là phí đi, mà trái lại một dịp để rõ thấu công cuộc hợp tác quý hóa của hai đường nghệ - thuật Tây-Nam.

Đầu tháng Mai, hội sẽ diễn lại : « Cái ghen của anh tèm hem » và « Người hà tiện ».

Đầu tháng Juin, tuồng « Công-chúa Tổ-Lan » sẽ diễn lại chính đốn hơn nữa.

Giá chỗ ngồi tính rất nhẹ, để cho ai cũng có thể xem được : 1p50, 1p00 và 0p40.

Có bán giấy đi xem hết thấy mấy tuồng của hội trong ba đến bốn ngày, giá là 3p00.

Mấy buổi diễn ngày chúa nhật cho nam nữ học-sinh và trẻ em, bất hạn chỗ nào đều bán 0p30.

Giấy bán trước tại nhà Nguyễn-văn-Trận, 94-96 đường Bonnard.



Ông ĐỒ-HỮU-THÀNH

Đảng lao-động, xã-hội, đảng cộng-sản là những đảng của vô-sản, đứng về mặt binh vực thợ thuyền và nông-dân.

Vì rằng quyền lợi của mỗi giai-cấp có khác nhau, nên mỗi đảng chánh-trị đều cần phải có một cái tên chỉ rõ rệt.

Đảng phát xít xu-hướng độc-tài, tuyên bố dùng vũ lực cướp chánh-quyền, lập chánh thể phát xít, giết cho tuyệt bọn mặt xít. Đảng phát xít là đảng chánh-trị của giai-cấp tư-bản để chống lại với giai-cấp vô-sản.

Đảng xã hội, đảng Cộng-sản xu hướng xã-hội chủ-nghĩa, kêu gọi quần chúng vô-sản tranh đấu chống cái chế độ tư-bản, cướp chánh-quyền và lập chánh thể vô-sản.

Đành rằng mỗi đảng có mỗi tôn chỉ khác nhau, nhưng về mặt hành-động để kéo quần chúng đi theo mình, đảng nào dùng có một cái phương pháp duy nhất là tuyên-bố và cổ động.

Vì rằng tôn chỉ có hay ho, tốt đẹp cho mấy, mà không được đem ra dẫn giải cho dân chúng hiểu biết thời bao giờ lại có người th o hưởng ứng. Mà dân chúng là một điều rất cần cho thế lực của một đảng.

Đảng nào không có dư-luận, không có dân chúng ở một bên

hội-hợp, truyền đơn vãn vãn...

Bởi thế cho nên quyền lập chánh đảng phải kéo theo những quyền tự do dân chủ khác : như là quyền làm báo, quyền hội-hợp diễn - thuyết, không có những quyền ấy, thời đầu cho có lập được chánh đảng cũng không làm cho ai nao núng.

Gần đây các báo có đăng tin rằng ở Nam-kỳ những ông Đồ hữu-Thành, Trịnh đình-Thảo, Michel Mỹ được phép tổ chức một hội lấy tên là Hội-đảng dân-chủ.

Sao mà phải lấy tên là Hội-đảng dân chủ ? (Association du Parti démocrate) ?

Ấy chẳng qua là vì ở xứ này, dân chúng không có quyền tổ-chức thành chánh đảng. Ở bên Pháp ai muốn lập một đảng nào thì lập chẳng cần xin phép, chỉ phải khai tại xã-tây mà thôi.

Ở Đông dương đạo luật thuộc về việc hội-hợp thành tổ-chức chưa ban hành, chúng ta chỉ được quyền lập những hội nào mà chánh-phủ cho phép mà thôi.

Một cái hội ra đời, mà phải có nhà cầm quyền cho phép trước, phải đem điều luật đến cho nhà cầm quyền kiểm duyệt trước

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tại nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến :

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiễn, Saigoa	Lê-huy-Phách Handi
Lợi-sanh-Đường id	Pham-thiên-Đương
Nhâm - Mai id	Hai-long
Võ-văn-Vân id	Ba ngôi sao Saigon
Võ-thi-Dân id	

MỘT VÀI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y :

Thời nhiệt Tán trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-Tiến 0p 10 mỗi gói

Hồng-nhi-Tan, hiệu Ông Tiến 0p.50 một hộp.

Sưu độc Bả ứng hoàng, Ông Tiến trị phong tình công hiệu phá thương và Cừu long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng bào chú ý :

Lê-van-Cam Directeur Place du marché Dalat

SAVON

THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186

Cầu-Ông-Lãnh SAIGON

NGU'ÒI DIẾC

Kính tặng

M. EDMOND ADVILLE

SAU tám năm xa cách, sự tình cờ hôm ấy lại cho tôi gặp Hồn, một người bạn học cũ của tôi ở trường Mytho. Tôi gặp Hồn ở giữa một tiệm sách ở Saigon. Tôi mừng rỡ bắt tay bạn: — Anh Hồn, lần lâu mới được gặp...

Tôi nói chưa hết câu, thì Hồn vội vã kéo tôi đi và đưa tay trái ra khoắc lia vừa nói:

— Anh Chi! xin mời anh lại đảng tiệm nước kia ngồi nói chuyện cho tiện. Ở đây bất tiện lắm, vì anh ạ, tôi chẳng may mang bệnh nặng tại. Có thể nói tôi đã điếc rồi. Đến đó xin anh vui lòng nói chuyện tôi trên mảnh giấy vậy. Anh có giấy viết đó không? Tôi tách bạn vào tiệm tạp-hóa gần đó mua giấy, rồi chúng tôi vào tiệm nước.

Sau câu chuyện hàn-luyên tôi hỏi Hồn:

— Anh điếc từ hồi nào? Và tại sao bị điếc?

— Câu chuyện hơi dài — bạn tôi nói — nếu ngồi lâu được tôi thì tôi sẽ thuật cho anh nghe.

— Được, tôi muốn nghe lắm. Bạn tôi bung ly nước đá hớp một hớp rồi kể:

« Anh ạ, tôi mà điếc đây là tại tôi và một phần nữa tại người ta.

Tôi không hiểu sao mấy năm trước tôi ngu-ngốc si-mê lạ. Hồi đó tôi chỉ biết sống vì tình yêu, vì một người đàn bà. Tôi si-nê đến nỗi có lần, sau cái khóc thút thít của người yêu tôi, tôi dám trút sạch tiền túi tôi ra mà cho hết để phải nhịn đói đi mấy ngày. Anh

nghĩ có dại không? Thử mà hỏi đó tôi đâu có biết tôi dại. Tôi chỉ biết làm vừa lòng người yêu tôi thôi. Mà ngộ thật, ông trời tôi hồi đó như cũng cảm vì tình yêu tha thiết của tôi nên cho tôi được người tôi yêu yêu lại. Anh ạ, tôi đã tạo lập một cái gia-dình với người yêu ấy. Lúc bấy giờ tôi cho đời tôi mà được như vậy là đầy đủ lắm rồi. Tôi không hi-vọng gì nữa vì tôi đã mang nguyện. Tôi tưởng cái hạnh-phúc tôi được hưởng kia, trừ khi tôi chết ra, thì không còn có cái sức lực gì khác có thể cướp mất đi được. Chớ tôi có ngờ đâu — ở đời mà ai ngờ trước được anh — tôi có ngờ đâu chỉ cần có một người, một người thôi, lọt vào nhà tôi là đủ phá gia - đình tôi tan - nát! Con người khốc hại ấy không ai lạ. Nó là bạn thiết của tôi lại là người đã thọ ân tôi nhiều lần. Chính nó đã quyến-rũ vợ tôi và dẫn vợ tôi đi ở nơi khác. Bao nhiêu của cải của tôi chúng đều xo-vét đem theo hết. Đó là một sự đau khổ đầu tiên của đời tôi.

Thấy tôi buồn rầu thương tiếc một người bạn tôi khuyên: « Lấy ái-tình mà chữa bệnh ái-tình là một phương thuốc hiệu nghiệm hơn hết. Anh hãy nghe lời tôi đi kiếm một người yêu khác thì ít lâu anh sẽ thấy hết buồn v.v... »

Anh ạ, tôi đã nghe theo lời người yêu thứ hai để quên con người tệ bạc năm xưa. Thì tôi đã được như ý.

Người yêu mới của tôi cũng đẹp không thua gì người trước, có phần hơn nữa là khác, người này

cũng thế thốt với tôi, lại biết chiều-chuộn tôi nữa. Không bao lâu tôi thấy hình ảnh người yêu cũ gần xóa nhòa trong trí nhớ. Tôi đã hơi mừng, nhưng rồi trái tim đã có theo của tôi lại phải thêm một vết thương nữa! Lần này người yêu của tôi lại thừa lúc tôi đi vắng mà dấn trài về nhà. Rồi nó theo gót người yêu cũ của tôi. Tôi dọ ra thì nó theo người con trai đẹp và giàu có hơn tôi. Thế là tôi phải đau đớn một lần thứ nhì. Nhưng lần này tôi biết an ủi lấy tôi. Tôi thầm bảo: « Ở đời này thiếu gì đàn bà con gái. Chỉ vì ta không được giàu như người nên mới có nông nỗi này nay mà thôi. Ta ráng làm giàu thử coi. »

Rồi tôi lo làm giàu. Tôi đi buôn đã gây nên sự nghiệp anh ạ. Nhưng khổ nạn cho tôi, Một cái định mạng khốc liệt như cứ theo gót tôi để không cho tôi đạt mục đích. Tôi vừa mới thấy giàu thì vừa bị một người có ác-cảm với tôi bởi một lẽ mọn mà phao phàn tôi là người buôn thuốc phiện lậu. Tôi không còn nói được gì nữa khi nhà thương chánh tâm đăng một hộp thuốc phiện ở sau nhà. Người nhà tôi lúc ấy bán hết gia sản của tôi để giao cho một người bạn của tôi — đây cũng là bạn nữa — để y đi lo cho tôi khỏi tù tội. Cũng tưởng y tận tâm lo cho tôi không để y

lại đang tâm lấy của ấy mà đi bết để tôi phải chịu án tù vì không có thầy kiện cãi hộ.

Lòng người người như vậy anh nghĩ có chán không?

Bạn tôi uống một hớp nước cho thấm giọng rồi tiếp:

« Kìa tôi mắng tù ra thì túi chẳng có một xu. Bạn bè khi ấy chẳng thấy đâu. Ở giữa chốn phồn-hoa đô-bộ mà mình sống lẻ loi cô-độc, không bà con thân thích. Người yêu cũng không. Anh nghĩ coi sống như hột cát nổi giữa bãi sa - mạc như thế tôi không buồn chán sao được? Kì ông nói thì anh cũng bết lúc ấy tôi buồn rầu chán-nản lắm.

Mà sự buồn rầu chán nản nó giết được người anh ạ. Chính nó đã giết tôi hồi đó. Tôi đã tự tử. Tôi đã uống thuốc ngủ để cho chết vì đời tôi khi ấy chỉ còn một hi-vọng cuối cùng là « chết ».

Nhưng ông trời tôi lại không cho tôi chết. Có lẽ là tại tôi chưa đến số chết.

Cho nên khi tôi nằm bất tỉnh trên giường thì có người đến cứu tôi cho tôi sống lại. Tôi mang bệnh điếc này từ đó anh ạ.

Tôi không biết thuốc ngủ làm cho tôi hay phương pháp của người dùng cứu tôi làm cho tôi điếc. Từ đó đây quan-niệm của tôi đối với đời đã khác hẳn với xưa. Tôi không yêu nữa mà cũng chẳng tin lời ai nữa. Những nụ cười mà trước khi tôi thấy nó nên thơ, đầy tình-tử, thì nay tôi trông như những cái nhún nhún của giống khỉ ở « sở thú ». Nó không còn có thể cảm dỗ tôi được nữa cho đến cái khóc của họ cũng vậy.

Từ đây mỗi khi nghe ai nói với tôi: « Cô X. Cô Y... chung tình lắm... Anh Z... từ từ lắm v.v... » thì tôi có cái cảm - giác như tôi đương đối diện với một đứa trẻ con, một đứa trẻ con ngớ tôi cũng là trẻ con như nó.

Là vì trải mấy năm đau khổ tôi đã nghiệm ra rằng: Những lời hứa, những lời thề, những lòng từ-tế chẳng có nghĩa lý gì

đối với thời gian. Và loài người là giống đê hèn. Họ sống chỉ lấy kim-tiền làm mục-dịch đời người và chỉ chực làm việc tàn - ác. Nhiều khi sống chung lộn với họ tôi lấy làm ghê ghớm quá, và cảm thấy như chỉ có tôi là người thôi, vì tôi chưa hề làm việc tàn-ác như họ.

Bây giờ chắc anh hoài nghi cái sự sống của tôi nhỉ! Chắc anh muốn hỏi tôi sống để làm gì, sống còn có thấy vui không nhỉ!

Anh Chi! Tôi nay không còn chán đời nữa, mặc dầu người đời bạc ác với tôi. Trái lại tôi ham sống lắm. Sống để làm việc bổn phận và tôi rất vui lòng mỗi khi làm được bổn phận, cái bổn phận đối với những người sắp sa ngã vào đường tình bẽ ái, những người hay tin lòng bạn.

Tôi sống để báo với ai rằng: Chẳng nên tin nơi lời hứa, lời thề của đàn bà, nhất là những người đàn bà ưa đổi phần — hạng đàn bà này rất nguy-hiểm, và chẳng nên tin lòng bạn. Chẳng vậy thì họ cũng đến chết mất hoặc điếc cũng như tôi.

Hãy nói một cách khác, tôi không còn sống để mà khóc nữa, mà sống để mà cười, cười mỗi khi thấy người đời không cho lời nói tôi là phải. »

DUYNG-CHI

Mười lăm năm danh tiếng tại Châu-độc

Nhơn dịp gần ngày hội chợ, ai muốn miếng cười có du ên thì ghé lại nhà bích rằng vàng hiệu « LƯƠNG-THẠNH » đường Lê công Thành số 15 tại chợ Châu-độc thì sẽặng vừa ý.

Thợ chuyên môn. Giá rẻ.

N I E N
N H O C :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỜI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG
CHOLON

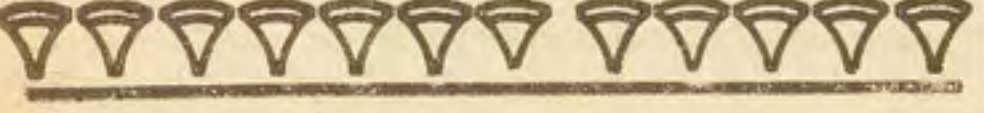
Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Ng



Viết máy hiện: Boy Scout
Ngồi vàng thiết bao kiết

20.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngồi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
FAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer
NAM-HƯNG-LỢI, rue Vannier
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier
Đại lý cõi Đông-Dương,
THAI LE HON,
275, rue d'Espagne, Saigon.



GHÊ NGỰA
Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có đề như đề
cơm chay, hoặc một có mũ, ngựa
ngảy khó chịu, dùng thuốc ghê
ngựa này thoa đến đâu thì rạp
đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

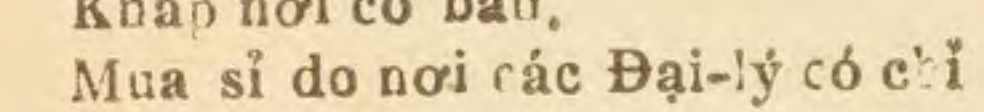
Khả nơi có bán: Saigon do
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện.

THUỐC ĐẸN
(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đẹn, nhớ kiểm
mua thuốc đẹn hiệu Nhành-Mai
đem về thoa miệng, thì thứ chi
cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán:
Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ
chỗ bán nơi trang chót, Saigon:
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện có bán.



**Dân Saigon
trong con mắt
người Nhứt-bồn**

Mùa nắng gió cái bay lên mắt,
nhiều vì trùng độc, vậy phải phòng
ngừa vì trùng độc, phong tình,
dịch hạch v.v. chỉ có thuốc
đau mắt Nhứt Bồn chuyên trị
bệnh mắt nhặm, sưng bầm, ghèn
ra dầm dề, mắt lờ đờ, mờ, quán
gà, muốn kéo mây, cườm, ngứa
sợ nắng đêm chói đèn, xốn xang
khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước

Nhứt Bồn, mắt mắt
sáng, nhứt là người
lớn tuổi mắt lem hem
đọc truyện sách, kính,
thấy nét chữ không
lõ, mờ mờ, nhỏ nhỏ.

ngay lau lần mắt trở nên mạnh
thấy xa tỏ rõ. Thuốc đẹn trong
ống bơm đúng vệ-sanh giá 0 p. 45
bán tại Nhơn - Hoàng số 15,
Amiral Courbet - Saigon gói
lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.
Thuốc giết rệp rất hay cam đoan
không sanh lại giá hộp lớn 0,45
gói 0,20.

CÒN BÁO CHÍ Ở

TRUNG BẮC KỲ CHÚNG TA THÌ SAO?

Một vấn-đề sẽ phải đưa ra bàn ở Hội-nghị báo-giới nay mai ở Huế

« Ở Đông - Dương hay
ở Pháp, và có lẽ hơn ở
Pháp nữa, dân chúng
có quyền phát biểu ý-
kiến, của họ ».

MOUTET

Vấn « Dân-Quyền »
thế nào chắc độc-
đã rõ, tôi không
nhắc lại. Sự kết-luận vụ án ấy
tức là sự kết-luận đạo sắc lệnh
năm 1898, nó hạn chế tư-luận
xứ này trong 50, 60 năm nay.
Cách đây không lâu nữa, anh em
làng báo ở trong Nam sẽ bước
vào một cái kỷ nguyên mới mà
hoàn toàn hưởng lấy sự tự do
phát biểu ý-kiến của mình.

Cái tự do ấy đáng lẽ phải có
từ lâu, song vì người ta dựa theo
sénalus-consu le ngày 3 mai 1854,
mà ban hành đạo sắc lệnh Va
renne để « bóp chặt » miệng lưỡi
của anh em con nhà làm báo ở
xứ này. đến nay đến công-lý đã
soi thấy: Anh em ở làng báo
trong Nam như thế là đã gần
mười năm nay rồi.

Còn về phần anh em tôi ở
Trung bắc-kỳ thì sao? Trong lúc
gặp cơ hội này, có nên đòi cho
được đồng hưởng với anh em
trong Nam sự tự-do ngôn luận
không?

Đó là vấn-đề độc nhất mà anh
em chúng ta phải ghi lớn vào
chương - trình nghị sự ở trong
cuộc hội-nghị báo-giới nay mai ở
Huế, và trong cơ hội này, anh
em chúng ta phải đồng tâm hiệp
lực, kêu gào vận động thế nào
cho đạo-luật ngôn-luận tự-do
được ban hành chung nhau cả
xứ Đông dương.

Anh em đồng một xứ sở với
nhau mà mỗi nơi lại ở dưới một
cái chế độ rộng hẹp khác nhau,
nên trong sự ban ân của Chánh-
phủ nhiều việc không được công
bằng, thật chúng tôi lấy làm bức
mình bất mãn. Anh em làm báo
trong Nam về đất thuộc-địa như
định là được hưởng đạo-luật

năm 1881 và nay mai có lẽ
được hưởng đạo báo-luật mới mà
chánh phủ bình dân sắp ban bố
thi hành.

Còn anh em làm báo chúng
tôi ở Trung bắc-kỳ người ta sẽ
mượn cơ ở dưới chế độ bảo-hộ
mà không cho hưởng món quà quý
ấy cũng nên!

Song cứ theo ý của chúng tôi
thì sự thi hành đạo-luật năm 1881
luôn ở hai xứ Trung-kắc-Kỳ để
cho làng báo chúng tôi được tự-
do ngôn-luận, cũng không thấy sự
gì trở ngại và bất tiện hết mà lại
thuận với nguyên-vọng dân-
chúng lâu nay nữa.

Chúng tôi nói như thế, vì xét
ra mấy lẽ sau đây. 1) Mấy xứ
Đông-dương, chế-độ cai trị khác
nhau mặc dầu, song gồm chung
lại là một cõi Đông-dương, một
nước thuộc-địa nước Pháp do
một bị Thủ-hiến toàn-quyền cai
trị theo một chánh sách, chỉ huy
của một bộ thuộc địa. Như thế
thì Đông-dương chính căn cứ
vào mấy chữ « một » liên tiếp
với nhau trên kia thế thì
dân ở mấy xứ đó đều có thể
chung hưởng lấy một đạo luật
ngôn luận tự do như nhau mà
không phải phân biệt chính thể
của các địa-phương, thuộc-địa
hay bảo-hộ gì hết là phải.

2) Vẫn biết rằng :

Việc ngôn-luận thuộc về nội-
trị, mà theo đạo hiệp ước 1884
thì cuộc nội trị thuộc quyền Chánh
phủ Nam-triều Song xét ở thực
tế xưa nay, thì quyền nội-trị lại
do chánh-phủ Pháp kiểm soát và
chỉ huy. Đó cũng chỉ vì sự hiệp
ước ấy xưa quá, không thích hợp
với tình thế ngày nay nên không
được thi hành đúng nguyên tắc
của nó. Một hiệp ước không
thích hợp đối với tình thế cai-
trị xưa nay, không được đả-
dụng mà nay lại mượn nó ra để
hạn chế sự tự do ngôn luận thì
không hợp lẽ công bằng và cũng
không thỏa hiệp dân tình.

3) Luật Pháp đối với con nhà
cầm bút phải là khoan hồng một
cách đặc biệt.

Thế mà chánh phủ Nam trêu
không có báo luật chỉ có một vài
khắc trong Hoàng-Việt-hình
luật nó rất nghiêm khắc với anh
em cầm bút, kẻ cầm quyền nếu
đề ý đến một tờ báo thì trị nó như
nào cũng được, hà tất phải có
chứng có hẳn hoi, nhà báo không
chỗ kêu ca, mà cũng chẳng được
luật sư biện hộ. Trong mắt nhà
cầm quyền ở đây nhà báo bị tội
là một kẻ thường phạm.

Luật báo thì không có, mà
dùng hình luật thì không thích
hợp, vì nó quá nghiêm khắc thế
mà buộc nhà báo phải thuộc Tòa
Nam án xét xử, hạng quan tòa
này lại quá lạm quyền thì là một
việc lỗi ngụy hiêm.

Xét mấy lời lẽ kể trên mà
không cho báo giới ở Trung-Bắc
Kỳ được hưởng đạo luật ngôn
tự do như trong Nam là một việc
bất công. Đó là chúng tôi chú
nhắc đến quyền không nói, đến lúc
này là lúc ở dưới quyền Chính-
phủ bình dân, một Chánh-phủ
đeo đuổi lý tưởng bình-lẳng tự
do, xem các Thuộc-địa là P. á,
quốc hải ngoại mà không phân
biệt gì hết, lẽ nào lại làm một
việc bất công như thế? Và trái chủ
nghĩa của mình hay sao?

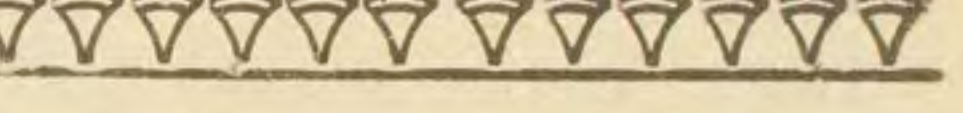
Hưởng là trong sự ban hành
các đạo luật ân-xá lao động, đạo
luật cử-ủy ban đều-trao v
chung cho các xứ Thuộc-địa, bả
hộ và ủy nhiệm đồng hưởng, mà
không phân biệt chính thể mấy
xứ ấy khác nhau thế nào, thì sự
ban hành đạo-luật tự-do ngôn-
luận chung cho mấy xứ, ấy có
thấy gì trở ngại và bất tiện đâu?
Vì đạo luật này cũng như mấy
đạo luật trước kia mà thiết tưởng
mấy đạo luật như đạo-trời đó
cũng như mấy món quà ngon
quí Chánh phủ bình dân ban cho
thì sao không cho chung cả hết
mà còn phải hỏi món này xứ này
được ăn, xứ kia không được?

Hỡi anh em trong làng báo
chúng ta hãy đòi cho được hưởng
món quà ngon nó đã kể lỗ miệng
anh em làm báo trong Nam.

NG-TRUNG-THẨM (Đông-Hội)

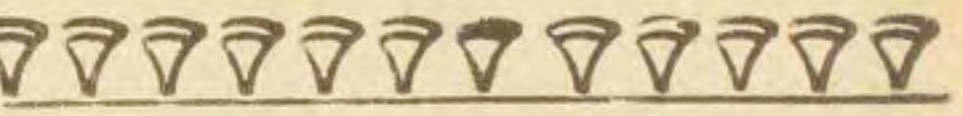
Các nhà nông đồ y

Loại chuột thường phá hại
mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai;
cây trái, dừa, mỗi năm thất huế.
Ợi chẳng nhẽ, vậy muốn trừ loài
chuột đến NHON-HOÀNG mua
một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về
thử-nghiệm. Cam đoan nếu chuột
ăn mà không chết tại chỗ hang,
chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước
nhà thơ ở xa gần và tiền mua
thuốc. Trong toa dạy cách trộn
bột và đặt mồi mau lẹ. Bão đảm
thuốc bột này rất độc với loài
chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó,
mèo ăn uống nhầm không hại
đến sức khỏe. Có giá riêng hộp
nửa kilo và một kilo. Cần dùng
đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gửi
lãnh hóa giao ngân từ hai gói
phải chịu tiền gửi. Bán sỉ và lẻ
NHON-HOÀNG số 15 Amiral
Courbet — SAIGON



Sách « Giai-cấp tranh đấu » đã ra đời

Tiếp theo ba quyển Biện-
chứng Duy-vật-luận, Văn-
chương Thủ-khoa.N.his, Xã-
hội chủ-nhĩa-luận, Văn-hóa
độc-xã vừa cho ra quyển Giai-
cấp đấu tranh giá bán 0,15.
Lược khảo về vấn-đề giai-
cấp, tuy gọn gàn mà đầy đủ;
dành cho ai ai cũng xem đọc.
Mua sỉ do M. Phạm-văn-Điều
142, rue d'Arras — SAIGON
nhân-Nghệ Tĩnh do Thiên-
Đan thơ quán, Vĩnh — Huế
Fa rao do, Hương-jiang thơ
quán — Bạcliêu do Nguyễn-
ân-Biên, đại-lý độc-quyền.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON**

MÉLODIA
Đàn kéo nhứt
Nam-kỳ của
H. K. LE-YEN
SAIGON

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG
cũng phải nài cho
đăng hiệu DAIMON
vì rất bền lâu,
dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn
cốt là đăng sự
sáng tỏ rõ, mà
nhứt là sáng cho
thật xa; thì QUÍ
VỊ nên chọn
DAIMON thì sẽ đăng
vừa lòng và không
uổng tiền vậy.

Anh coi!
(lưu ý sáng bằng "DAIMON" đăng)

Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

TÔI CÓ PHẢN HỌC THUYẾT FREUD CHẴNG?

TRẢ LỜI CHO NG-NGOC-THO

CUA NGUYEN-VAN-HANH

HAM với tôi những tư tưởng những lý - thuyết cao xa hơn trình độ hiểu biết của mình là một điều tai hại (1), tôi xin nhận với ông Ng-oc-Tho có như vậy.

Trông quyển « Hồ Xuân-Hương » ra kỳ nhĩ, ở « LỜI NÓI ĐẦU » tôi có thanh minh rằng kỳ nhĩ có sơ thất nhiều chỗ và kỳ nhĩ tôi sẽ bổ cứu cho được hoàn toàn hơn. Thế thì biết tôi hay phục thiện lắm. Vả, ai đã gần tôi, bạn thân cùng người quen thuộc, đều rõ rằng tôi hay hối mà học.

Bởi vậy, bạn đọc ai đã khen đề dục lòng tôi, ai đã cớ để tôi sửa đổi, tôi đều thành thật cảm ơn hết.

Không giấu gì các bạn, tôi rất mừng thêm tấc sách tôi được nhiều bạn người chú ý đặc biệt, chỉ đến nhà tuyên - môn khảo cứu ảo-thuật và thôi-miên-thuật như ông Ng-oc-Tho bên báo Nữ-Lưu thì biết!

Hôm nay, trong bài báo này, tôi muốn bàn lại cùng ông Ng-oc-Tho, bàn về lý thuyết không ma thôi, ngoài ra các khoản khác thuộc về cá-nhân, tôi xin ông Ng-oc-Tho miêng cho.

NÓI VỀ HỌC-THUYẾT FREUD

Nói về học-thuyết Freud, ông Thọ bảo phương-pháp trị bệnh của ông thầy ở thành Vienne căn bản nơi tình dục trẻ con (tôi để ông lãnh trọn trách-nhiệm lời nói ấy). Ông Thọ nói:

« Nó (Đứa nhỏ) không được tự do hành động theo bản-năng của nó. Nó chỉ có thể phát biểu ra ngoài những cái mà xã-hội công nhận. Đó là cái ý-thức (le conscient) vậy. Còn những cái mà tập quán thành - kiến, luân lý xã-hội không dung nạp được nơi đứa nhỏ đều bị dồn-ép (refouler) vào trong. Đó là cái tiềm-thức (l'inconscient) Bị dồn-ép quá nó phải tìm cách lúc ý-thức không đề phòng, lén biểu lộ ra bằng những giấc chiêm-bao, những cơn mê-sảng. »

Về đại lược học-thuyết Freud, ông Thọ kể cũng là « khảo cứu thâm thúy sâu xa » lắm rồi.

Nhưng... (có một cái nhưng đây) ông Thọ bỏ sót hết một cái tiền-ý-thức (le préconscient)!

Cắt nghĩa về sức dồn-ép (refoulement), Freud chia cái tâm người ra làm ba phần:

1. Cái ý-thức (le conscient).
2. Cái tiền-ý-thức (le préconscient).

Lời của ông Ng-oc-Tho trong bài phê-bình Hồ Xuân-Hương đăng Nữ-Lưu số 26, Xem Nữ-Lưu số 15, 26, 27.

3. Cái tiềm-thức (l'inconscient)

Ông Thọ nói rằng Freud dùng thôi-miên-thuật trị bệnh được kết quả hoàn-toàn.

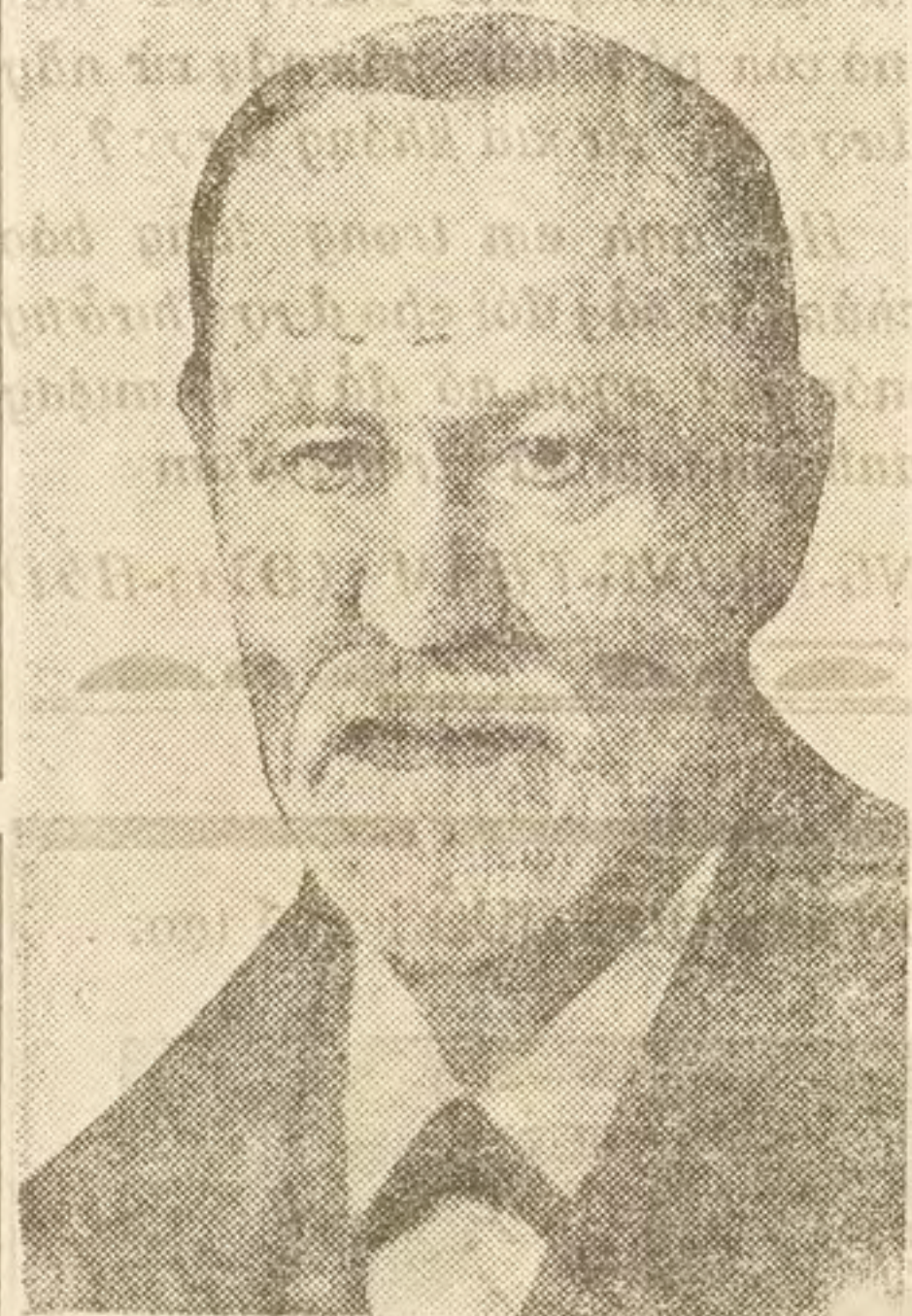
Thưa không! Hãy nghe Freud nói đây:

« Nous avons commencé, Breuer et moi, par pratiquer la psychothérapie à l'aide de l'hypnose; la première maladie de Breuer n'a d'ailleurs été traitée que dans l'état de suggestion hypnotique, et je n'ai pas tardé à suivre cet exemple. Je conviens que le travail fut alors plus facile, plus agréable et durait moi s longtemps. Mais les résultats obtenus étaient capricieux et non durables. Aussi ai-je abandonné l'hypnose. » (Resistance et Refoulement).

Freud nói có dùng thuật thôi-miên với Bác-sĩ Breuer, nhưng kết quả hay sai suýt. Nên ông bỏ thuật thôi-miên.

Ông Thọ bảo học-thuyết Freud chỉ ăn bản nơi vô-ý-thức để cái ngĩa người. Rồi ông Thọ lại đặt dựa vào chỗ đó cho cuốn « Hồ Xuân-Hương » tôi « thất bại hoàn toàn » và định chắc tôi phản học thuyết Freud, vì « thi ca họ Hồ đầy đầy tư - hướng lãng lợ dâm dăng, nhưng đó là nằng cớ ý làm thế, chứ có phải vô-tình mà nằng viết ra thế đâu ».

Ông Thọ sai nữa, vì ông quên đọc chương khác nói về dục tình quái - đở (les perversions): kẻ kê-dâm ma nhĩ (les homosexuels) kẻ ăn ái với một phần thân thể của người yêu hoặc một vật dùng



ông FREUD

của người ấy (khẩn, lượt, giầy vãn vãn) (les fétichistes), kẻ hủ hoại người yêu (les sadiques), kẻ chịu người yêu hành hạ, nhục mạ (les masochistes). Những người quái đở nói trên toàn dục hoặc ở thiệt-tế hoặc ở tưởng-tượng. Họ tự biết họ như vậy lắm. Đền họ tự gọi một giống thứ ba (3^e sexe). Họ có cơ-quan khoa học để nói họ là thứ người đặc biệt

có quyền lợi của họ. Lại, người ngoài đề thấy biết tình của họ, khỏi phải tìm các mĩ-tia như những dấu bệnh Liễu-đ (symptômes), khỏi cần diễn dịch mĩ-tia gặc chiêm-bao, những cử-đi biểu sót, vãn vãn...

Thì đây, ông Thọ cùng tôi đọc lại thử này, ăn dưới đây trích ở chương XX, trang 332, trên quyển sách đầu tiên phải đọc là quyển « Introduction à la psychanalyse » của Freud, do Bác-sĩ Ja-Klévitch dịch, Payot Paris, xuất bản:

«... Dans les perversions le fait que nous occupons peut être constaté sans difficulté et sans erreur possible, tandis que dans l'analyse nous devons commencer par l'interprétation des symptômes et relever ensuite les tendances sexuelles perverses dans l'inconscient au lieu de les attribuer à la conscience de l'individu. »

Freud nói trong dự-tính quái-đở, cái điều ác dân thấy biết không khó và không sai lầm được, chứ (đó trong bệnh hys-erie, chúng ta phải khỏi sự diễn dịch các dấu - hiệu, kẻ có phải đưa những xu-hướng tình-dục quái-đở vào tiềm-thức, thay vì đặc nó vào tâm-thức của con người.

Còn nữa:

« Les perversions sexuelles des adultes sont quelque chose de palpable et ne prêtent à aucune équivoque. »

Ác dâm của người lớn là một sự dễ thấy biết, lại không dễ cho mình sai lầm được.

Thế thì, theo kiến văn của ông Thọ, Bác sĩ Freud cũng đã phản học-thuyết Freud và cũng đã không hiểu học-thuyết Freud rồi nữa!

Tôi có thể nói lại với ông Thọ rằng cái tiềm-thức là cái mền-u-âm, cái bí-bùng thì có ma nào biết được, nếu tình-dục bị dồn-ép không biểu diễn ra tâm-thức? Nghĩa là muốn đi đến tiềm-thức phải do ở tâm-thức.

Tôi có thể nói lại với ông Thọ từ tâm-thức đi phăng tới tiềm-thức không phải con đường ngay thẳng chỉ nhắm mắt là đi đến.

Tôi có thể bảo ông Thọ đọc cuốn « Trois essais sur la théorie de la sexualité » của Freud, do Bác-sĩ B. Reverchon dịch, (Librairie Gallimard 1925), để biết rõ sự tìm kiếm khó khăn ấy.

Nhưng mà tôi không nói lại làm chi. Tôi chỉ mượn mấy lời của Freud để làm chứng và nhờ cậy một thôi-miên của ông Thọ xem giùm lại, vì tôi còn e cấp mã thường của tôi coi chưa phải.

Không biết chừng ông Thọ sẽ bảo: Hồ Xuân-Hương chưa phải người ác dâm. Đều đó, tôi không trả lời, tôi làm biếm cái chơi. Nếu ông muốn biết rõ, thì kỳ sau sắp ra đây, ông bỏ ra 0p.80 mua một quyển mà xem, chờ tôi

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dẫn lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm dây mìn có tui, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1.50	1.95	2.40	2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số	266-12 giá.....	5\$30
—	266-14 giá.....	5.80
—	282-12 giá.....	5.50
—	282-14 giá.....	6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số	10	12	14
Giá mỗi cái	2\$75	3.20	3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHUN XI TRẮNG	BẦU BĂNG CHAI	HONG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỀN
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0.66	0.66	0.66	0.22	0.09
12	0.77	0.88	0.77	0.25	0.11
14	0.88	1.10	0.88	0.28	0.13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯỞNG BÀN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON

TÉL. 21.475

Leçons particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon résultat, données par professeur expérimenté, à domicile ou sur rendez-vous. Prix raisonnable. S'adresser à Gilbert K. C. G. 63 Rue Bourdais - SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy cao nơi trường tư - thục lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sinh.

Dạy mau thành và rất trúng giọng giá phải chăng.

Xin do nơi Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố lâu) SAIGON.

Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có làm người đàn ông, đàn bà tưng nổi mặt có giề cùng mình ngứa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tọa, theo kẻ tay có mặt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay là khi không da thịt bỗng sưng tề, máu chảy hơi rần trong mắt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì ở bệnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngựa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngựa và các tật vẹo ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tình, ngứa đờ, bệnh Phong đơn, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do:

Nhà thuốc BẠCH-LOAN

số 300, rue des Marins Cholon

Gửi lãnh hóa giao ngay từ 2 hộp.

sẽ không gởi tặng. Phải thừa dịp chó, buôn bán là buôn bán!

Về bài thi « ALBATROS » của thi-sĩ Baudelaire (chớ không phải Beaudchaire như ông Thọ đã viết đi viết lại đến 15 lần!) mà Bác-sĩ Laforgue đã nhận được sự rắp ối của Cép ở trong và Bác-sĩ Thọ cũng nói điều cho là phải, tôi xin gởi ông Thọ lại bài rất có giá-trị « ECHEC OU TRIOMPLE DE BAUDELAIRE ? » (Thất bại hay đắc thắng của Baudelaire?) do A. Habaru viết đăng ở tạp-chí Monde số 144 ra ngày 7 Mars 1931 trang 4. Ông Thọ sẽ thấy những lời bất rất đích đáng và sẽ hiểu cái thôi mà người ta gọi là déformation professionnelle! Một bài thơ tả một con chim sấm, nói rõ cảnh ngộ đau đớn của nó, thiệt tình, hẳn hoi, thế

mà cũng cố thấy cho được « Sự rắc rối của Cép » thì tâm-phân học rõ một môn học rất khó khăn và nguy-hiểm vậy. Hẳn thật, bắt đầu trong bài thơ bài văn nào, tôi cũng thấy cái cảnh của kẻ giết cha và lấy mẹ được hết. Của Nguyễn-Du hay của Phan - bội-Cầu chẳng hạn. Trong bài rao dạy ảo-thuật và thôi-miên-thuật của ông Thọ đăng trong Nữ-Lưu kia, tôi cũng có thể thấy được sự rắc rối của Cép nữa!

Về vô-ý-thức và ý thức, tôi còn muốn nói với ông Thọ, không bao giờ người ta có một cử chỉ nào là vô-ý-thức hết. Chỉ có ý-thức nhiều cùng ít mà thôi. Nhưng đây lại thuộc về một truyện khác, như Kipling đã nói.

(Còn nữa)

DÔI LỜI THÔNG THIỆT KINH GỎI ĐỘC-GIÁ CHU-TÔN

DÀ nhiều lần, trên mặt báo này, chúng tôi không hề giấu diếm mà tuyên bố mạnh dạn ngay thật rằng: tờ báo « MAI » này sống độc lập, là nhờ sức vun quén của độc giả chứ không phải nhờ tiền của ai.

Những người chủ trương nó, nếu có giàu chỉ giàu nghị lực và tâm chí mà thôi, chứ còn đồng tiền phân bạc, chúng tôi thật là nghèo khổ, như bao nhiêu kẻ cầm viết, bán văn khác.

Bên đầu, khi báo mới ra, ngày 29 Février 1936, có kẻ gan dạ đoán rằng « MAI » bất quá chỉ sống vài buổi... mai là cùng.

Nhưng, thời gian đã trôi qua một cách minh bạch cho những người có bụng xấu ấy.

Ngày nay, trải qua không biết bao nhiêu cam khổ « MAI » đã chiếm được một cái địa vị khá quan trọng trên trường ngôn luận nước nhà.

Số người yêu nó càng ngày càng đông, tâm tiếng, ảnh hưởng của nó, càng ngày càng rộng.

Chúng tôi bao giờ cũng vui mừng, mà càng mừng chừng nào, chúng tôi càng cảm ơn ân sâu của bạn đọc đã chịu khó, vui lòng vun đắp tưới nước cho nó.

Nhưng, thưa bạn đọc, nếu hỏi thấy độc giả tờ báo này mà một lòng vun quén như vậy, thì chắc ngày nay « MAI » đã vụt lên đến đâu rồi, chứ chẳng phải còn ở trong cái cảnh nói không dám nói cho thật mạnh, làm chẳng dám làm cho triệt để.

Vì đâu ? Vì chúng tôi chỉ thiếu cái gáo cốt của cuộc chiến tranh.

Hay là nói cách khác, độc giả còn thiếu tiền báo chúng tôi, ngót 1/3 lận.

Quả thật như thế, sau khi làm sổ sách hàng tháng, kể đến ngày 1er Mars 1937, chúng tôi thấy số độc giả thiếu chúng tôi có đến:

1.304 người,
còn thiếu số tiền có đến:
3.276p. 20

Lúc này là lúc giá giấy mực tăng lên một cách phi thường, chúng tôi phải cần tiền của độc giả trả mới chịu đựng lâu dài nổi.

Giấy khi đưa chúng tôi chỉ mua có 2p. đến 2p.20 một rame (500 tờ) mà bây giờ mỗi rame lên đến 3p.10.

Còn mực thì lên đến 60%.

Vật liệu lên giá, mà giá báo của chúng tôi cùng các bạn đồng nghiệp khác chỉ đề y nguyên cho biết chúng tôi không phải là hạng buôn bán khôn lanh vậy.

Vì chúng tôi bao giờ vẫn trông cậy vào số tiền của độc giả thiếu.

Vừa rồi chúng tôi đã có gởi hơn 1.000 cái thư nhắc nhở các ngài còn thiếu tiền, nhưng số người có lòng tốt trả, vẫn còn ít ỏi lắm.

Như vậy, chúng tôi dầu muốn làm chuyện gì tấn tới, tốt đẹp

một chút nữa, chúng tôi, thưa với độc giả, chưa thể làm ngay bây giờ được.

Mà chính lúc này là lúc cần phải sửa sang, tô điểm cho tờ báo được tốt đẹp, trang nghiêm hơn, chính là lúc mà tờ báo cần phải nghĩ luôn luôn đến sự tiến thủ bản báo của mình.

Muốn cho độc giả biết tình hình sinh hoạt của tờ « MAI » trong vòng một năm nay, chúng tôi không hề dối độc giả mà nói rằng trong số 3.276p.20 của độc giả thiếu chúng tôi chúng tôi sắp thứ tự mỗi nơi thiếu như sau đây.

(1) Mỹtho	450p.00
(2) Travinh	345p.30
(3) Socrang	282p.00
(4) Nam Trung-kỳ	267p.10
(5) Châu-dốc	257p.00

v.v...

Chỗ thiếu ít hơn hết là Lào, với số tiền 3p.90, và Gò công với số tiền 11p.90. Chúng tôi làm xong sổ thống kê rồi mà không khỏi cười thầm, vì chính những nơi thiếu nhiều, đành rằng độc giả nhiều hơn nơi khác, nhưng cũng là có tiếng giàu không thua chi các nơi khác.

Chúng tôi ngày nay kẻ biên ra như trên đó, thật chẳng có ý gì làm phiền lòng các độc giả ở các nơi chỉ ở trên, chẳng qua chúng tôi chỉ muốn cho độc giả thấy cái tình sinh hoạt của một tờ báo có tiếng là vững vàng, đứng đắn.

Cái tình cảnh độc giả còn thiếu nhiều mà chưa vội trả như thế, chẳng riêng gì chúng tôi, các bạn đồng nghiệp khác cũng đang trải qua như chúng tôi vậy.

Nếu chúng tôi không lo phương tự cứu, thì rồi cuộc chúng tôi chỉ làm mọi cho nhà in, và nhà bán giấy mà thôi. Việc này, chính bạn đồng nghiệp Tiếng-Dân cũng nhận như thế.

Vì vậy, mà chúng tôi mới có mấy lời trung cáo này ngõ với các bạn đọc, xin ngài nào còn thiếu chúng tôi, chưa có dịp trả, hay chưa có người đến viếng, làm ân trả giúp. Xin quý vị đừng nói ngày nào tôi trả cũng được số tiền chẳng nhiều nhời chi đó, chúng tôi xin quý vị hãy nhớ rằng mạng mạch tờ báo đều ở trong tay quý vị.

Nếu rằng chúng tôi mà được quý vị tận tình giúp đỡ cho, thì không bao lâu, chúng tôi sẽ có nhà in riêng, rồi trên đường ngôn luận tự do, chúng tôi sẽ chẳng nhượng ai mà chẳng sẵn mình bước tới.

Chúng tôi chắc rằng độc giả quý ngài, ai cũng muốn cho chúng tôi dần nói, dần làm, mong rằng quý ngài thấy rõ chỗ khổ tâm của chúng tôi mà chân thật cho « MAI » chúng tôi muốn đội ân lòng.

MAI

Nước Nhứt ngày nay

Một dân tộc 30 năm trước bề các cửa thương khẩu, không chịu giao thiệp với nước ngoài hiện nay làm chấn động khắp cả thế giới bằng sức mạnh không quân, lục quân, hải quân, thần công đại bác kiểu tối tân. Còn về kinh tế, cạnh tranh trên các thị trường ở Viễn-dông rất mạnh trong nghề y dược, Nước Nhứt phát minh nhiều môn thuốc không kém chỉ ngoại-quốc như thuốc lậu Diệt độc hoàn giá 0p.35 một gói bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon mua ngay tại Nhứt. Chuyên trị các bệnh lậu mủ xanh, lậu huyết lậu kinh niên, lậu chấy, lậu chưa tuyệt nọc. Sáng mai nơi đầu âm có chút nước trong lẫn lộn mủ dùng thuốc lậu Nhứt rất công hiệu dứt thông, lần lần hết mủ không một bao tử, không bần ăn, không hư thận, hết như mọi như là hai bên cha-vai khắp xương lắc léo, không đau bụng, không đau cổ, không kiên ăn món ăn, không cần uống thuốc trừ căn. Mua nhớ coi kỹ made in Japan có chữ Nhứt, chữ Tàu vậy khỏi nghi ngờ.

CHƯ VỊ ĐỘC BÁO MAI
nên có động 'cho
những người quen
biết cùng đọc với

COI TIẾP BÀI TRƯỞNG NHỨT Ở ĐÂY

Nữ viên chức với tiền cấp đường và hưu-trí

nhà nước nên tiếc, để giúp bạn trẻ con nghèo kia mới phải.

Nào có khó gì đâu: người cha đầu là người cha có bạc ngàn bạc triệu đi nữa, mà không có hôn thú với người mẹ, là nữ-viên chức thì bây con được tiền trợ cấp liền, vì theo luật, bây con đã khai theo họ mẹ, thì phần nuôi dưỡng phải về mẹ, chứ về ai?

Làm như thế chẳng khác nào chánh-phủ xuôi người ta không làm hôn thú với nữ-viên chức.

Cái chỗ bất công, tức chỗ này vậy.

Một đảng, mẹ làm việc nhà nước chết, cha có hôn-thú đảng hoàng, nhưng cảnh nhà nghèo khổ, thì bây con còn nhỏ dại, tặt nguyên chẳng được Chánh-phủ giúp đỡ.

Một đảng, cùng mẹ làm việc nhà nước, mà cha là người có tiền, nhưng không có hôn thú (vì lẽ gì chúng ta chẳng cần biết) thế mà được nhà nước chu-tất cho, như con của kẻ nghèo khổ không gia thế.

Hai cái cảnh trái ngược ấy, nào phải là cảnh không có thương đau. Nếu nhà cầm-quyền chịu khó điều-tra lại cho kỹ, thì các ngài sẽ thấy lời nói chúng tôi bao giờ vẫn căn cứ vào sự thật, chứ không dám sai-ngoa viên-vong chút nào.

Thưa, nhị vị thượng quan, cũng thời làm việc, mà sao Chánh

phủ ưu-dãi viên quan đôn ông?

Cũng thời con của quan chức sao Chánh-phủ ưu-dãi con của viên-quan đôn ông?

Há rằng, người nữ-viên chức không tận tâm, trung thành vô phận sự mình chẳng?

Há rằng, con của người nữ-viên chức không đáng cho Chánh-phủ giúp đỡ, đùm bọc hay chẳng?

Đành rằng, người cha có cái bốn phận của người cha, song chúng tôi cũng xin Chánh-phủ nghĩ lại cái bốn phận làm cha của mình trước nhứt.

Đây chúng tôi chỉ nói sơ qua về cái lý, với cái tình mà thôi; nếu chúng tôi nói đến cách xin tiền tuất, có, và cách phải nộp giấy tờ đủ thứ, thì ai nấy sẽ thấy rằng đường như Chánh-phủ muốn làm cho người ta ngã lòng mà chẳng xin xỏ gì được vậy.

Quả thật như thế, muốn hưởng được một món tiền tuất, có, ít nữa phải sắm 15 thứ giấy tờ mới được.

Tôi ơi! Xin được một vài món cũng đủ muốn chảy nước mắt máu rồi, huống hồ chỉ xin cả 15 thứ!

Đó là một việc hết sức phiền hà cho kẻ thù họ, cho người làm cha, nhất là kẻ thù họ, và người làm cha chẳng biết a, b, c gì trong cái rừng luật-lệ nói về phụ cấp và tiền hưu-trí ở xứ này.

TRẦN-VĂN-GIAO

SỮA CON CHIM

LÀT SUCRÉ CONCENTRÉ
NESTLÉ
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE)
PARIS

TỐT NHẤT

TOÀN- QUỐC ĐẠI-HỘI

LẦN THỨ NĂM MƯƠI Ở ẤN-ĐỘ

Nhiều bản nghị-quyết
rất quan hệ—Thời cuộc
Ấn-Độ sẽ cho thế-giới
được biết những sự gì đây?

CHẮC hẳn phần đông độc-giả đều nghe biết cái chánh-sách bất hợp tác của Thánh Gandhi.

Cái chánh-sách này đã nhiều phen làm rắc rối cho đế-quốc Anh và làm cho thế-giới chú ý đến thời cuộc ở xứ Ấn-độ.

Từ việc chủ - trương tẩy-chay đồ hàng-hóa, ngoại quốc không tham gia bất cứ một việc gì của Chánh-phủ, dùng lực-lượng để kiềm chế, thế nào, tưng kinh cầu nguyện, đến nay các người lãnh-tự Ấn-độ đã xoay qua kêu gọi quần-chúng qua quyết tranh đấu.

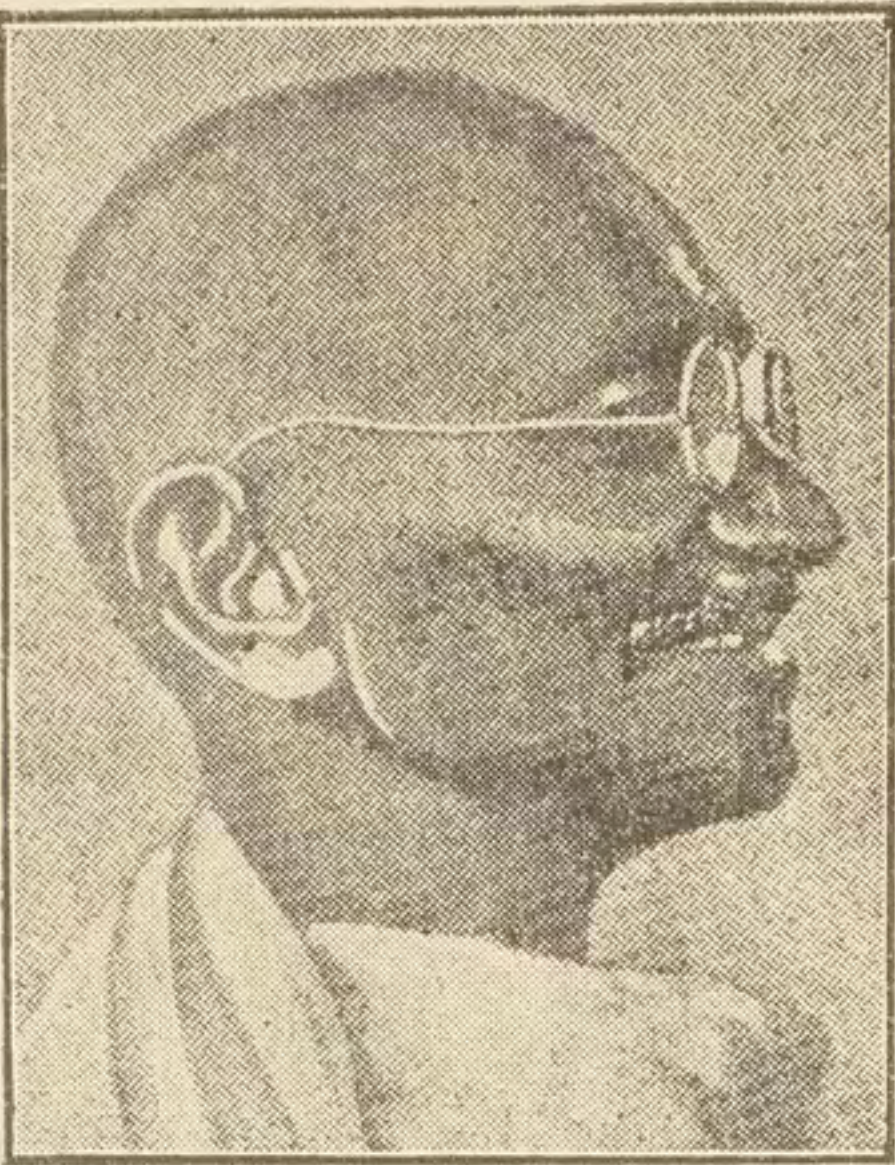
Có lẽ bọn họ đã hiểu rằng cái phương pháp này và cho người đánh đập để tỏ sự đồng-tâm, sự miễn nại của mình quyết rằng không hy-vọng gì làm xiêu lòng một bọn người chỉ nhắm vào sự bóc lột dân chúng làm mục-dịch của cái thiên-chức khai-hóa của họ.

Huống chi, đại đa số dân nghèo từ trong xương máu ra ngoài đồng ruộng, mỗi ngày thường phải luôn luôn tranh - đấu để bình-vực đồng lương, chống lại với các sự ngược-đãi của bọn tài-chủ, thời không thể nào bảo họ « bất bạo-động » được cả.

Đời là tranh-đấu. Người Anh vẫn nói « Tranh-đấu cho sự sống » có tranh-đấu mới sống còn.

Bất hợp-lạc, bất bạo - động là một phương - pháp tranh - đấu. Nhưng dân Ấn-độ hiện giờ đã kinh nghiệm rằng phương - pháp ấy không đủ hiệu quả.

Cứ xem qua những cuộc bầu



Mahatma GANDHI

cãi và những bản nghị-quyết của Toàn quốc đại hội đã họp lại vào khoản cuối năm 1936 thì rõ.

Kỳ Đại-hội này là lần thứ 50. Nó có nhiều đặc-sắc sẽ ảnh hưởng đến thời cuộc Ấn-độ một cách quan hệ to tát.

Lúc này dân Ấn-độ đương đem một bản nghị-quyết ra thi-hành để chống lại cái Hiến-Pháp mới mà đế-quốc Anh đem tới bắt buộc tuân theo và nhìn nhận.

Toàn-quốc đại-hội nhóm họp tại Faizpour, một cái làng nhỏ, khác hẳn với các cuộc nhóm họp ở một tỉnh thành lớn như lúc trước.

Các tay lãnh-tự muốn tỏ ý mình đặc-biệt chú ý đến tình cảnh của quảng-dại quần-chúng nông dân, và tạo thành một mặt

trận dân-chúng công-nông phân-đề.

Ngày khai hội nông-dân ở những làng kế cận kéo tới hoan nghinh đại-hội rất đông đảo.

Người dự hội có tới 60 ngàn.

Pardit Jawaharlal Nehru, được tái cử chủ-tịch lần này là lần thứ ba, đọc bài diễn-văn khai mạc.

Nehru tuyên-bố rằng « Cuộc giải phóng về chủng tộc và xã-hội của xứ Ấn-độ là một trong các vấn-đề to-lạc trên thế-giới. Nehru tỏ cảm-tình với dân chúng Tây-ban-nha đương chiến đấu với bọn phát-xít, dân Arabes đương tranh-đấu cùng đế-quốc Anh ở xứ Palestine và với tất cả những dân tộc tranh-đấu cùng phát-xít chủ-nghĩa.

Ông nói rằng :

« Ngày nay, Toàn-quốc đại hội tỏ ý mình muốn cho có một nền dân-chủ đúng đắn ở xứ Ấn-độ, và tranh-đấu cho được một cái chánh thể dân-chủ chứ không phải tranh đấu cho chủ nghĩa xã-hội. Đại-hội quả quyết phân-đề, mưu những cuộc cải-đổi lớn lao cho cái nền tảng chánh-trị và xã-hội. Tôi mong rằng cái xã-hội chủ-nghĩa là một phương thức duy nhất để trừ những căn-khố của dân Ấn-độ.

Song-le cái vấn-đề khẩn-cấp và có quan hệ đến sự sống còn của chúng ta đương lúc này, vẫn là vấn-đề độc-ập về chánh-trị và sự kiên thiết một cái chánh thể dân-chủ. Bởi có ấy Đại-hội cần phải chung hợp với các lực lượng

tiến bộ trên thế-giới và hiến minh cho cuộc hòa bình thế-giới.

Bản về tình-hình xứ Ấn-độ, ông Nehru định cần phải đánh đổ đạo-luật năm 1935 về việc cai-tr. Xứ Ấn. Những ông dân biểu có chung Đại-Hội phải nhóm nhau để bàn cãi và tranh đấu với quần chúng cho được một cái Hiến Pháp nào thích hợp. Ông rất chú ý tới việc thiết hành một mặt trận phân-đề giữa công-nông và các lực lượng phân-đề khác, vì rằng chỉ có lực lượng tranh-đấu của quảng đại quần-chúng là có hiệu quả mà thôi.

Đại-hội bỏ thăm tất cả 22 bản nghị-quyết.

Một bản nghị-quyết, biểu đồng tình tham gia cuộc hội-nghị thế-giới Hòa-bình ở Bruxelles. (Bỉ).

Về vấn-đề Tây-ban-nha, Hội-nghị tỏ cảm-tình và quả quyết ủng hộ những người tranh đấu để giữ lấy sự tự do cho họ.

Đại hội kịch liệt phản đối sự ném bom và bắn giết thổ dân ở những vùng gần biên giới. Đại hội đòi hỏi những người bị bắt giam mà tòa án không xử, phải đổi xóa bỏ các quyền công dân v. v.

Đại hội lại tỏ cảm-tình với 60.000 người đình công ở con đường xe lửa Bengal Naypur.

Đại hội rất để ý đến việc liên lạc ở giữa đại hội và quần chúng. Một bản nghị quyết định phải lập ra nhiều ủy ban mục đích là liên lạc với quần chúng.

Đại-hội nhất định tẩy chay hiến pháp 1935. Đại-hội tuyên-bố rằng ai nhìn nhận và hợp tác với Hiến pháp mới này tức là phản lại cuộc tranh đấu giải thoát của quần chúng Ấn-độ, và giúp tay cho sự duy-trì chế-độ áp-bức của đế-quốc Anh.

Đại-hội nghị quyết lập một ngày tẩy chay Hiến pháp, định vào ngày 1er Avril 1937. Ngày ấy sẽ là một ngày để tang chung (Hartal) hoặc là một ngày tổng đình công khắp xứ.

Đại-hội tuyên bố tẩy chay cuộc tôn Vương vua George VI.

Về nông-dân Đại hội chuẩn y một lập-yếu sách bình vực các quyền lợi thiết thực cho con nhà nông

như đòi giảm thuế điều bố bản chế-độ làm việc bị cưỡng bách. v. v.

Đồng thời Đại hội toàn-quốc Ấn độ nhóm tại Fa'z pour cũng có một cuộc hội nghị của nông dân Ấn-độ nhóm lại dưới quyền chủ tịch của ông giáo sư N-C Ranga.

Cuộc hội nghị này cũng tuyên bố chống kịch liệt Hiến - pháp mới, và kêu gọi tất cả các lực lượng phân-đề, nhứt lao động và nông dân, phải tranh đấu để đòi cho được chủ quyền chánh trị và kinh-lẽ.

Ngày 23 Décembre, cũng ở Fa'z-pour những người xã-hội Ấn độ có một cuộc hội nghị lần thứ ba dưới quyền chủ tịch của ông Jayaprakash Narayan. Hội-nghị này cũng chủ trương lập một mặt trận phân-đề.

Ba cuộc đại-hội của dân chúng Ấn độ nhóm tại Faizpour.

Nếu những nghị quyết của họ mà được thiết hành thời Faizpour sẽ là chỗ khởi nguyên của một phong trào chống đế-quốc Anh kịch liệt vậy.

Tin tức gần đây cho chúng ta biết rằng phong trào chống Hiến Pháp mới đương hành trưởng rất mãnh liệt.

Thời cuộc Ấn độ sẽ đem cho thế-giới biết những cuộc chấn động to tát gì đây?

Một điều chắc là Ấn-độ rất cần phải tranh đấu để cởi ách cho mình.

Hôm nay chúng ta nên chú ý rằng :

1. Họ đã nhìn nhận phương pháp ngồi niệm kinh để phân-đề là một phương pháp không đủ hiệu quả.

2. Họ đã thấy rằng cần phải gom góp tất cả các lực lượng phân-đề thành một mặt trận hiệp nhứt thời mới mong làm lay chuyển sự đè nếm đế-quốc Anh.

Toàn-quốc đại hội Ấn độ là một cây đình càng ngày càng ăn sâu vào con mắt của đế-quốc chủ nghĩa Anh.

Hèn chi mà người ta ở đâu cũng ghét và sợ Đại-Hội là phải.

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HI-SANH 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG DƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đường xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phải phòng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng nhứt của bốn-đường như : Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhị-Khoa Căn-Cơ-Tân, Hóa-Đam Chi Khái-Tân, Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng động dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quí khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quan có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà ưong.

MUA :

Thể lệ tặng thuốc :

1. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn	1 gói	6. 1 Hộp Kim-Phụng-Huân,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve
2. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	Phật-Đơn nhỏ	1 bao		Savon Vệ-Sanh	1 cục
3. 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	Nhị-Thiên-Dầu ve lớn	1 ve	7. 1 Gói Phát-Lãnh-Huân	Ấu-Tả-Tân	1 gói
	Phật-Linh-dầu lớn	1 thố	8. 1 Gói Hóa-Đam-Chi-Khái-Tân	Phật-Linh-Dầu thố nhỏ	1 thố
4. 1 Hộp-thiết Phật-Linh-Dầu	Phật-Đơn nhỏ	1 gói	9. 1 Gói Căn-Cơ-Tân	Cơm-Tích-Tân	1 gói
5. 1 Cục Savon Vệ-Sanh	Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve	10. 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	Hợp-thiết Phật-Linh-Dầu	1 hộp

Trừ 10 thứ thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phố lộ - CHOLON

TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-THO

Chúa nhật 28 Mars 1937

Chương trình chúa nhật tuần này coi có dễ cụp lắm, ngựa mắng mủa, hội cho độ chấp nhiều hơn độ trơn, cách chớ chỉ nặng nhẹ đều khác nhau, khó mà cân phân tài sức cho đặng, như độ ngựa arabe, Cyrnea chớ 65k, mấy con chớ nhẹ từ 32k, nhằm nó phải chấp tới 23k, nếu mà Cyrnea có ăn độ này đi nữa thì độ hội tới đây nó phải mang thêm mấy ký lô chì? Có lẽ chủ nó đặng độ này đặng xả chì, chớ độ hội sẽ tranh giải. Ngựa tuần này chắc sẽ có một hai độ ăn ngược. Vậy anh em Tuyet-phích có đánh cá phải ngựa phòng kéo trúc tuổi đã.

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG SANS SOUCI
Độ chấp đua trơn 2.400 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

.... Fanfan	41k
.... Kim-Thach 300p.	42
.... Lipton 250p.	39
.... Kim-lang-Chi 150p.	38.9
.... Hercule 250p.	38

Phần thưởng Sans Souci, ngựa đặng cả năm con, đường 2.100 thước, Lipton có phần hơn là Fanfan và Kim Thach. Hercule không có nài Phi thì độ này tôi không có tính tới nó. Kim Lan Chi đường xa nó không đặng bền.

Tôi bán Lipton nhưt
Fanfan như

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG TEDDY

Độ chấp đua trơn 1.200 thước.
Ngựa C. 3 tuổi, chưa ăn độ tới 200p. trong mùa này.

.... Le Gagnant	41 k
.... Nu-Hoa	40
.... Dac-thien-Kim	40
.... Vamp	38.5
.... Victoria	37
.... Galopin III	35
.... Pénélope	34.5
.... As de Cœur	32
.... Hồng-Châu	32

Đám ngựa 3 tuổi C. Nữ Hoa ngli mấy tuần nay, chẳng biết nó huấn dượt thi đấu chưa, chớ 1200 thước thì khó con nào mà tranh với nó, kể nó Vamp 38k 5 phải về trước mấy con kia, Dac-thien-Kim 40k, và Le Gagnant 41k, có rần thì tranh cái nhì, mấy con tôi không kể lên chẳng làm gì.

Tôi bán Vamp nhưt
Nữ Hoa như
Le Gagnant —

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG VANG-BÀU
Đua trơn 2.000 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 600p. trong mùa này.

.... Dam-Anh	49k.
.... Lipton	49
.... Norkel	47

.... Roc d'Or	40
.... A. Thlock	40
.... Anh-Hung	40
.... Stella	38.5
.... Manhescar	38
.... Kim-Xanh	36.5
.... Dam-Sang	36
.... Dam-May	36

Phần thưởng Vang-Bau, ngó vô đám này thì thấy Dam-Anh sẽ trum tầy còn kể nó là Kim Xanh Norkel và Stella, còn phần ăn ngược là Manhescar, con này cuối mùa nó hay làm sự bất ngờ. Dam-Anh 46k5, đường trơn không đặng hay, Kim Xanh 2000 thước nó không bền, Norkel 45k có hơi nặng, theo ý tôi trong độ này Manhescar có phần lắm. Stella tuần này dượt coi dễ chịu Dam-Sang có phần về nhì.

Tôi bán Dam-Anh nhưt
Norkel như
Kim-Xanh —

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG SIMOUN

Độ chấp, đua ào 2.000 thước.
Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên.

.... O-Co	45.k
.... Nam-phuoc-Long	53
.... O-Ngoc	45.5
.... La-Son	45
.... Princesse	45
.... Con-Son	43.5
.... Nénette	43.5
.... Long-Lan	43.5
.... Kim-anh-Vân	41
.... Bach-kim-Long	39.5
.... Kim-hoa-Tan	37
.... Kim-phi-Long	35
.... Ngoc-Loi	32
.... Vang-thanh-Loi	32

Phần thưởng Simoun 2.000 thước O-Ngoc tuần rồi về ba sau Mar Linder rất hay, so sánh với đám này thì kể nó hơn, kể nó là Long-Lân, và Con Son, Kim anh-Vân đường 2.000 thước tôi không tính nó vô đám này, La-Son còn mập lắm không làm gì Kim-hoa-Tân tôi coi nó không đặng sung theo ý tôi cân phân tài sức mà bàn.

Tôi bán O-Ngoc nhưt
Bach-kim-Long như
Long-Lân —

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG ALCYON

Độ bán 1.200p. đua trơn 2.000 thước Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 600p. trong mùa này.

.... Shell 1.050p.	51k.
.... E.laireur 900	45
.... Farfait 600	45
.... Perle 900	42.5
.... Sans Arrêt 750	39.5
.... Pensée 600	37.5
.... Kim-Dinh 600	37.5
.... Hh-Phung 600	36.5

Độ bán cho đám ngựa lai, Shell 51k ai cũng thấy rõ trên chun đám này, kể nó thì Kim-Dinh, Huỳnh-Phung, Eclairer và Parfait chưa đủ vượt, Sans-Arrêt nghĩ đã lâu, nay chỉ nó đem ra tranh độ này, nếu Shell hơi hồng độ này, thì phải nhường giải cái phần thưởng cho Sans-Arrêt

Tôi bán Sans-Arrêt nhưt
Shell như
Kim-Dinh —

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG D'OUJIDA

Độ chấp đua trơn 2.000 thước.
Ngựa Ả rập từ 4 tuổi sắp lên.

.... Cyrnea	65k
.... Ouaca	55
.... Ouled-Nail	52
.... Nétia	48.5
.... Negza	48
.... Luna	47
.... Mitsouko	41
.... Nesma	33
.... Oucaia	34
.... Fathma	32

Độ Arabe này, Cyrnea 65k chẳng phải là nặng cho nó đâu, nó chớ 62k đã ăn Ouaca và mấy con này dư sức, mà đây tưởng lại đặng độ này chủ nó đặng xin xả chì, đều thứ hai, hôm độ rào nó bị té sợt e nó bái hoặc khó tranh độ này với Nétia. Theo mà tôi thấy buổi dượt thứ tư tuần này, sự hay của nó mười phần còn tám phần mà thôi, Ouaca bình mới khá, coi bộ sau nó còn yếu lắm, sợ mất hạng độ này, Ouled Nail nài Thai dượt hai vòng coi thiệt mau, Mits uko tuần này nài Sắt cốt không mất cái nhì đám còn lại sau vô hy-vọng.

Tôi bán Nétia nhưt
Oulednail như
Mitsouko —

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG NÉNETTE
Độ chấp, Đua trơn 2000 thước.
Ngựa lai từ 4 sắp lên, đến ngày nay chưa ăn độ tới 1.000p.

.... Kim-Dinh	51 k5
.... Huynh-Phung	50.5
.... Aspantoi	45
.... Perle	45
.... Pensée	38

Phần thưởng Nenett, ngựa đặng cả năm con, Kim Dinh Huỳnh-Phung thì chớ chỉ nặng, mà tưởng nó cũng còn phần thắng mấy con nhẹ như là Aspantoi Perle Pensée.

Tôi bán Kim Dinh nhưt
Huỳnh-Phung như

Đánh Double-Event

O Ngoc	x	Nétia
"	x	Oulednail
Đánh thứ cá cặp (Pari jumelé)		
Vamp	x	Nữ-Hoa và Galopin III
Độ thứ ba :		
Dam-Anh	x	Kim-Xanh và với Norkel
Độ thứ tư :		
O-Ngoc	x	Bach-kim-Long
"	x	Long-Lân
Độ thứ sáu :		
Nétia	x	Oulednail

KINH-TÊ-TIÊU-TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN & TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 25/3/1937

LUA	
Gocong	2.87
Bentre Batri	2.88
Bentre	2.87
Mytho-Tanan	2.87
Cailey	2.87
Caibe	2.88
Vinhlong	2.90
Bakse	2.92
Cau-chong	2.93
Cang-Long	2.93
Travinh	3.93
Baixau	3.95
Baclieu	3.95
Rachgia	3.98
Phuoc-Long	2.98
Omon	2.90
Cairang	2.90
Thonot	2.90
Longxuyen	2.90
Chaud blanc	2.70
rouge	1.75
Tan-chau	2.70
Sadec Blanc	2.90
rouge	2.70
CAO-MIÊN	
Battambang	2.92
Banam	2.80
Soairieng	2.80
Paddy rouge	2.70

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 % tấm 3.92
Gạo N° 2	40 % 3.82
Gạo N° 2	50 % 3.72
Gạo lức	5 % lúa 3.22
Tấm	1-2 3.59
Tà	3 2.97
Cám trắng	1.80
Cám lức	0.70

BÁP và DỪA

Bắp đổ mỗi 100 kilo	8.00
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo	15.50

GÁI CAO SU

Paris	22/3/37	12.65
Londres	22/3/37	12.9/16 P. V
Singapore	21/3/37	0.41 3/4
New-york	13/3/37	23.63 A.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	10 p.
Tiền Thượng-hải	10 p. 3/4
Tiền Nhựt-bôn	10 p.
Tiền Singapore	10 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 72

TÀU TÔI

PHÁP	
Le d'Entrecasteaux	20 Mars
L'André Lebon	29 Mars
L'Aden	9 Avril

■■■■

TRUNG BẮC

Le Cl. Chappe	27 Mars
Le Cap St Jacques	28 Mars

■■■■

TÀU và NHỰT

Le Bern de St Pierre	26 Mars
----------------------	---------

■■■■

TINH-CHÂU

Le G. G. Pasquier	1er Avril
-------------------	-----------

■■■■

TÀU ĐI

PHÁP

Le Cap St Jacque	30 Mars
Le Bern de St Pierre	28 Mars

■■■■

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe	30 Mars
Le Chenonceaux	27 Mars

■■■■

TÀU và NHỰT

L'André Lebon	30 Mars
---------------	---------

■■■■

TINH CHÂU

Le G. G. Merlin	29 Mars
-----------------	---------

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALAT

Dalat, le 6 Janvier 1934

à Monsieur LÊ-VAN-CAM
Directeur du « Nam-Nam Duoc-phong »
Place du Marché DALAT.

Cher Monsieur,

J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de « SUU-DOC-BA-UNG HOAN » Ong-Tiên.

C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicité sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.

Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.

En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc cũn chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng cả Đông-Pháp chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chính nơi bào chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà lán đại lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại lý nào có lòng cho gởi, bán đợc mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc cũn chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê hồng riêng; ấy là nhà thuốc cũn chúng tôi là đợc ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phần hiệu sau này :

Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN).
Ông-cầu-DRAN.

Võ long (Cầu-lát) DALAT — Phạm-văn-Diễn quận mại, Dalat.
Ngô-châu-Hương Commerçant Djiring.

Nguyễn-văn-Ngôi, Propriétaire, Route de Cầu-que DALAT.

LE - VAN - CAM

DIRECTEUR

Pharmacie sino - Annamite
NAM-NAM DUO'C-PHONG
Annam DALAT

Bỗng dung Tường luồn lại hai bước.

Da mặt Đồng đã xanh chàm, máu đào trong miệng Đồng rỉ-rả tuông ra, cặp mắt lộn ngược, trông cứng đờ như băng đá.

Tường lật đật Đồng một lần nữa, dục-dã hơn.

— Cậu Đồng / Cậu Đồng ! Có sao không ?

Đồng vẫn nằm im-lìm.

Tường khum xuống, kê tai nghe ngực Đồng, thì ra Đồng đã hết thở tím, ngưng tất.

Tường dụi mình, lạnh xương sống.

Thôi rồi ! Sát hơn ! ..

Trong một phút, Tường thiếu can đảm, thấy hai đầu gối mình nặng như treo chì hai vai như có tay người ấn mạnh xuống. Đồng chết, tuy không phải lỗi do nơi Tường, nhưng mà một người trai trẻ, đang mạnh mẽ can đảm, thành lính chết không kịp một lời từ giã cha mẹ thân-nhân, chết ở đất người quê lạ, sự chết ấy gọi tấm hương tâm Tường dỗi dào.

Trong phút ấy, Tường tưởng thấy như trong một cuốn phim chớp bóng ; linh tưởng, còng trói, cò bốt, biệt-ly, hồi-thăm, khám đường, tòa đại-bình, guom máy... Rồi thì bộ mặt thắm khốc đau đớn của vợ chồng ông chủ Lực, của Dung.

Dung ! ..

Rồi đây nói sao với Dung ?

Tường đứng ngẩn ngơ nhìn thi-thể Đồng rồi men lại nếm thử thớt cối đá.

Việc đã dĩ-lỡ không còn dự-đự gì nữa, nếu muốn lánh họa cho mau.

Tường rán sức gom hết can đảm lục túi quần, túi áo Đồng, rút hết giấy tờ riêng của Đồng, duy-chừa lại tiền bạc và cái bốt hơi, Tường nhét lại trong túi quần Tường gom giấy tờ lại một

đống-quét diêm dốt, và lấy cây, chằm-chỉ khêu cho đồng giấy cháy ra tro.

Rồi Tường bẻ hụi rình thớt đá để trên ngực Đồng, lấy dây ràng đôi ba quai vào mình Đồng. Sau khi nhóm xác Đồng lần lần đá đôi ba phen, và chắc chắn thớt cối không sút ra, Tường nằm ba chọi Đồng kéo thụt lùi ra mé sông.

Trong bóng tối, và im phăng-phắc chỉ có tiếng lá cây lai-rai xào, trông thấy lù-lù dạng một người hề-hụi kéo lôi xác chết một người, trông thấy hắc lạnh mình.

Gần mé sông, Tường thấy đầu đàng kia một đoàn gộc ba chiếc ghe thông-thả lẫn vào bến Saigon. Tường buong giò Đồng nằm mộp xuống bụi rậm, chờ đoàn ghe qua. Một chập sau, đoàn ghe gần khuất dạng, Tường mới yêm-ái kéo xác Đồng ra mé sông, đoạn chuyển lực lẫn mạnh cái xác xuống sông.

Đùng ! nước tung lên rồi hạ xuống. Một phút sau, mấy gợn sóng con đưa vào bờ, khỏa mặt nước phăng-lặng như cũ.

Gió vẫn thổi, cánh vật vờ êm-dềm, để van ngấm.

Tường mang giày xong, ôm áo chạy dọc theo mé sông, trở ra chợ Thủ-Thiên, bươn bả như một tên gian phi bị rượt nỏ.

— Cháu vừa muốn xin cậu đi du-lịch với cháu ít lâu, thì hình như cậu đã đón trước ý muốn cháu ! ..

Dung vừa nói, vừa cười.

Tường ngời nhìn gương mặt hiền-hậu, hữu-duyên, và khả-ai của Dung. Tường khoăn-khoái, muốn choán tay ôm Dung vào lòng hun tro, hun trất cho phi tình khát-vọng bấy lâu.

Tuy nhiên Tường dằng ý muốn. Tường xem Dung như một báu vật mỏng-mạnh, cầm trên tay, không dám cầm mạnh. Trong chiếc ô-tô lồng kiếng đang dung-ruổi trên con đường thiên lý ra Bắc-hà, Dung cảm thấy tâm thần nhẹ-nhà như đã vừa làm một điều lành trọng - đại và vừa tránh một sự nguy-hiểm tay trời.

Tường ngồi trên xe ngắm nhan sắc Dung, tai còn văng nghe câu nói Dung mấy ngày trước : « Nếu ngày sau, cháu rõ dạng eàu với anh Đồng vì cháu mà mịch bụng nhau, thì cháu phải chết ! .. »

Đêm ở Thủ-thiên về tắm rửa xong, thay y-phục xong, Tường vui vẻ bảo Dung sửa sang hành trang đi du-lịch với mình.

Dung mừng, muốn hót cổ Tường để tổ đầu cảm ơn, mừng như đứa bé mới tiếp được của người lớn cho một miếng bánh ngon thơm thường đã lâu.

Rồi liên sáng hôm sau, trời vừa hừng sáng, sau khi Tường giao các việc nhà cho gia-dịch Dung với Tường đồng lên chiếc limousine Delage với ba cái va-ly lớn đầy hành-lý.

Dung nôn-nã hỏi :

— Cậu định đi đâu trước hết ?

— Đi Dalat, đi Huế, đi Hà-nội hay đi Xê-m, đi đâu tùy ý em.

Dung vỗ tay vui mừng :

— Đi xa vậy cháu mới thiệt mừng.

Với sự mừng, Dung có cái đẹp ở mặt lạ-lùng. Nàng thầm nghĩ : Ít nữa vậy, tai hại đã tránh khỏi. Thế, hai người mới hết kinh-dịch nhau.

Thấy Dung mừng, Tường càng thêm áy-náy. Luôn luôn Tường nhớ mãi lời nói Dung trong hồi Dung khuyên - can Tường.

Trót mười ngày, Tường đem Dung đi, ngoạn cảnh lạ, dụng đủ phương sách để ngăn cản Dung tưởng-tượng chuyện chằng lảnh.

Ngày đi, đêm nghỉ ; có chỗ Tường ở đôi ba ngày. Lần lược, chiếc ô-tô đi qua Tourchem, Nha trang, Tuy Hòa, Quảng Ngãi, Cửa Hàng...

Hắn thật, Dung đang dec-dai một vết thương lòng hầy còn rớm máu, mà Tường những tưởng vết thương ấy đã gom miệng và sẽ lành.

Đi đến đâu, bắt câu Dung có ý muốn nào, Tường sáng ý, không đợi Dung nói gì, mau mau chiều ý nàng.

Tường cảm thấy Dung dần dần ám ảnh Tường, thấu phục cả tâm hồn Tường, đến mức Tường không thể cách mặt Dung trong giây phút nào mà khỏi bấu

khoảng, nhớ nhung, khó chịu.

Nào tiếm của, nào danh vị, nào sự hào-hoa xa-xi, nào sự ham-hổ, sự khoe-khoan, Tường dễ tất cả ngoài ý tưởng. Tường chỉ lo chiếm phục được tình yêu Dung hoàn-toàn mà thôi.

Tường muốn cho Dung có hạnh phúc đầy đủ, muốn cho Dung trọn là vật thuộc quyền sở-hữu mình.

Công-phu đã đến chừng ấy, Tường tưởng trên bước đường chiến-tấu, còn một khúc trường hiểm-trở ngăn ngữa nữa mà thôi.

Ngắn, nhưng lại hiểm-trở gay-goto thật !

Qua trường ấy rồi, còn gì lo nữa !

Trong biểu chiều vàng, khí-hậu ấm áp, gió thổi bầy bầy, hai người cặp tay đi dạo chơi, Dung nung nịu âu yếm Tường hình như cố gắng làm vui lòng Tường để đáp ân Tường và, nên nói huỵch ra, đáp tình Tường.

Dung tỏ thể thuật những hi vọng mình thuở mới ra trường, nào sự vô-lự vô-ưu mình hồi còn niên - thiếu. Rồi nàng thuật luôn cuộc tình duyên nàng với Đồng từ buổi sơ giao. Dung không giấu nổi khổ đau nàng sau khi Đồng vu nằng ngoại tình. Nàng nói :

— Chuyện đó già hay thiệt tưởng khỏi cần giải bày với cậu.

Rồi nàng có cái cười ngây thơ :

— Vì anh Đồng tưởng tình nhân tôi chính là cậu. Vậy nên...

Vậy nên, bao giờ Dung cũng vẫn vô tội. Dung vui vẻ khoe mình vô tội, và không có một điểm ân-hận nào.

Ai tin chắc Dung vô tội hơn Tường tin !

Dung tự hào-trần tâm sự với Tường, ngó Tường bằng cặp mắt hiền hậu, đáng yêu.

(Còn nữa)

MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiều theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thanh mà thanh diếc tai, lưng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như diếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh nhưc lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì canng hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hăm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưc nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưc nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả canng hỏa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bị b Diếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN. các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

VỎ-VĂN-VÂN
DU-ỢC PHÒNG
THUĐAUMOT

Imprimerie J. TESTELIN - SAIGON

Bán tại :

229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

Le Gérant : DAO-TRINH-NHAT